



BAMBOO CAPITAL GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



MỤC LỤC

BAMBOO CAPITAL GROUP

» Báo cáo thường niên 2017

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	04
Ngành nghề kinh doanh	06
Triết lý đầu tư	06
Các sự kiện nổi bật trong năm	07
Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	11
Cấu trúc công ty	12
Nhân sự chủ chốt	13
Các rủi ro	15

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	22
Tổ chức và nhân sự.....	22
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	23
Tình hình tài chính	31
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	32

03

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo	34
Mô hình phát triển bền vững	34
Quản trị phát triển bền vững	35
Nội dung báo cáo: Đối với nội bộ doanh nghiệp và Đối với xã hội	36

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành	46
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	47
Hoạt động điển hình tại các công ty thành viên và liên kết	49
Tình hình tài chính	50
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	51
Kế hoạch phát triển trong năm 2018	51
Các dự án trọng tâm năm 2018	52
Hoạt động quan hệ nhà đầu tư	53

05

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát	56
Báo cáo của Ban kiểm soát	56
• Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra giám sát năm 2017	57
• Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát	60

06

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị	64
Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về các mặt hoạt động của Công ty	66
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	67
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	68

07

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị	70
Ban Kiểm Soát	76
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	76

08

BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	80
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	85
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
• Bảng cân đối kế toán hợp nhất	87
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	91
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	93
• Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất ..	96



01

» Báo cáo thường niên 2017

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề kinh doanh

Triết lý đầu tư

Các sự kiện nổi bật trong năm

Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý

Cấu trúc công ty

Nhân sự chủ chốt

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

0311315789

Vốn điều lệ:

1,080,057,600,000 đồng

Địa chỉ:

Lầu 14 Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM

Điện thoại:

028 62 680 680

Fax:

028 62 991 188

Website:

www.bamboocap.com.vn

Mã cổ phiếu:

BCG

Thời điểm niêm yết:

16/07/2015

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2018

2018-2023

Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh trên 3 lĩnh vực chính:

- Cơ sở hạ tầng
- Bất động sản
- Năng lượng tái tạo

2017

Niêm yết thành công cổ phiếu TCD trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh sau 3 năm tái cơ cấu.

Ký kết hợp tác đầu tư với tập đoàn Hanwha (Hàn Quốc) trong lĩnh vực năng lượng mặt trời
Tổ chức Imperial Dragon Investment Limited (Hong Kông) và Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI chính thức trở thành cổ đông lớn chiến lược của công ty.

Ký kết hợp tác với Công ty New Era Energy (Singapore).

2017

2016

2015-2016

Phát triển thành công ty đầu tư đa ngành với 15 công ty thành viên và công ty liên kết hoạt động trên nhiều lĩnh vực: sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, thương mại, khai thác khoáng sản....

Chính thức niêm yết cổ phiếu BCG trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

2015

2015

BCG chuyển đổi thành công ty đầu tư và mở rộng thêm 2 mảng:

Hoạt động thương mại: phân bón, thức ăn gia súc, sản phẩm nông nghiệp.

Đầu tư mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

2011

BCG được thành lập với 2 lĩnh vực hoạt động chính

Dịch vụ ngân hàng đầu tư : huy động vốn; tái cơ cấu; tư vấn tài chính; tư vấn niêm yết; đầu tư dự án và tư vấn M&A.

Tư vấn và cung cấp giải pháp Công nghệ thông tin: quản lý dự án; xây dựng data center.

2011

TRIẾT LÝ ĐẦU TƯ



ĐA DẠNG HÓA

BCG tập trung xây dựng một danh mục đa dạng các khoản đầu tư có chất lượng cao. Đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm của chúng tôi trực tiếp và chủ động quản lý hầu hết các khoản đầu tư, qua đó tối đa hóa các cơ hội.

THẨM ĐỊNH CHI TIẾT

Trung bình mỗi năm chúng tôi đánh giá hơn 50 cơ hội đầu tư. Mục tiêu của chúng tôi là xem xét và đánh giá tất cả các cơ hội đầu tư phù hợp và chỉ chọn ra những ý tưởng thuyết phục có khả năng tạo ra lợi nhuận đầu tư hấp dẫn nhất.

BỀN VỮNG

Việc rà soát và đảm bảo dòng tiền bền vững cùng sự ổn định cho dự án là vô cùng quan trọng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

BCG tập trung phát triển mảng sản xuất và thương mại trên những dòng sản phẩm chủ lực từ hệ thống công ty thành viên và công ty liên kết của chúng tôi, bao gồm sản xuất đồ gỗ, tinh bột sắn, cà phê, vật liệu xây dựng.

2. CƠ SỞ HẠ TẦNG

Mục tiêu phát triển trung hạn của BCG được tập trung vào việc đầu tư vào mảng cơ sở hạ tầng và giao thông. Chúng tôi đầu tư xây dựng đường giao thông theo hình thức Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT) hoặc Xây dựng - Chuyển giao (BT) và xây dựng nhà ở xã hội tại tỉnh Long An.

3. BẤT ĐỘNG SẢN

Tập trung đầu tư và phát triển các dự án bất động sản có vị trí tốt và khả năng sinh lời cao. Chúng tôi liên kết với các đối tác có tiềm lực tài chính cùng phát triển các dự án Bất động sản tại các thành phố lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Nam và các vùng lân cận.

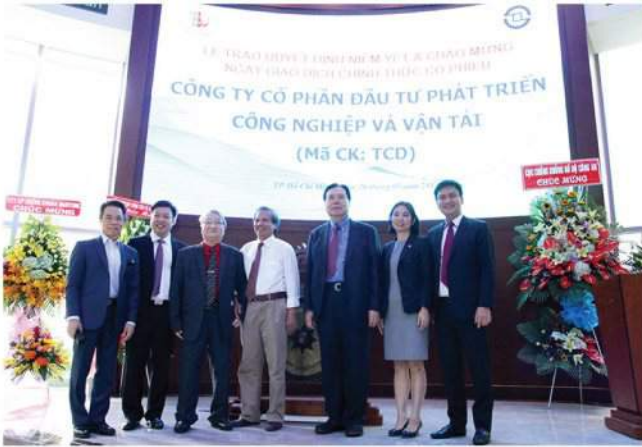
4. NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Trong chiến lược phát triển dài hạn chúng tôi đầu tư vào mảng năng lượng tái tạo. Ngoài 2 dự án năng lượng mặt trời 140MW tại Long An BCG đang chuẩn bị các thủ tục pháp lý cần thiết nhằm triển khai xây dựng các nhà máy năng lượng mặt trời với quy mô vừa và nhỏ tại các tỉnh Quảng Nam, và Đắk Lắk trong Quý II/2018.

BCG cũng đang đề xuất chấp thuận chủ trương và khảo sát đầu tư dự án năng lượng gió và năng lượng mặt trời kết hợp nông nghiệp công nghệ cao tại Sóc Trăng.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM

1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI TRACODI CHÍNH THỨC NIÊM YẾT 32,48 TRIỆU CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HSX)



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26/05/2017, cổ phiếu TCD của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải – Tracodi (TCD) đã chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HSX) với mức giá khởi điểm là 16.000 đồng/ cổ phiếu

Với định hướng chiến lược tập trung vào ba lĩnh

vực chính: Xây dựng hạ tầng- bất động sản; khai thác đá, vật liệu xây dựng và khoáng sản; Thương mại xuất khẩu nông sản, thể hiện chiến lược mới của công ty, hướng đến minh bạch hóa trong kinh doanh. Điều này giúp TCD tăng thêm uy tín, tiếp cận nguồn lực dài hạn và phát triển kinh doanh hiệu quả theo hướng bền vững.

2. BCG TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Ngày 05/04/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của BCG đã diễn ra thành công với sự tham dự của hơn 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tại đại hội lần này, công ty đề ra mục tiêu năm 2017 kế hoạch kinh doanh tăng trưởng 5-10% so với kết quả đạt được năm 2016. BCG xác định trong ngắn hạn doanh thu của BCG sẽ đến từ các hoạt động thương mại xuất khẩu và hợp nhất từ các công ty con. Trung hạn từ 2018-2019, doanh thu và lợi nhuận đóng góp từ mảng dự án hạ tầng giao thông và bất động sản. Mảng năng lượng mặt trời sẽ là bước đột phá lớn cho BCG trong dài hạn với tầm nhìn đến 2020 sẽ bắt đầu thu hoạch được hiệu quả đầu tư.

Đại hội cũng đã thông qua về việc bầu bổ sung Ông Phạm Minh Tuấn và ông Jung in Sub vào Hội đồng quản trị và ông Andy Tan vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2020.



3. BCG KÝ KẾT HỢP TÁC ĐẦU TƯ VỚI TẬP ĐOÀN HANWHA (HÀN QUỐC) CHO DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI 100MW TẠI LONG AN

Long An, ngày 22/06/2017 đã diễn ra lễ ký kết hợp tác đầu tư giữa Liên doanh BCG Bàng Dương (BCG Bàng Dương) và Tập đoàn Hanwha - Hàn Quốc (Hanwha) về thực hiện dự án điện năng lượng mặt trời tại Long An.



Theo đó, BCG Bàng Dương cùng hợp tác với Hanwha trong việc phát triển các dự án năng lượng mặt trời tại Long An. Cụ thể, BCG sẽ thu xếp nguồn vốn trong nước, thực hiện thủ tục giấy phép thành lập dự án, nghiên cứu và triển khai dự án, đàm phán kí kết hợp đồng mua bán điện với EVN; Hanwha sẽ tham gia cùng đầu tư với vai trò cung cấp thiết bị công nghệ, kỹ thuật, lắp đặt, và thu xếp nguồn vốn quốc tế tài trợ dự án.

Dự án nhà máy năng lượng mặt trời tại huyện Thạnh Hóa, Long An với mức đầu tư gần 100 triệu USD, công suất 100MW, được xây dựng trên diện tích đất 125 hecta. Nhà máy dự kiến xây dựng trong Q1/2018 và sẽ phát điện trong năm 2019.



4. BCG VÀO TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2017 (VNR500)

Ngày 19/01/2016, Công ty Bamboo Capital (BCG) được Tổ chức Vietnam Report và báo Vietnamnet vinh danh vào top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.



Bảng xếp hạng VNR500 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report, công bố chính thức lần đầu tiên vào năm 2007. Đây là năm thứ 11 liên tiếp Bảng xếp hạng VNR500 được công bố nhằm tôn vinh những doanh nghiệp có quy mô lớn nhất Việt Nam và đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

VNR500 đánh giá thứ hạng doanh nghiệp dựa trên tiêu chí như lợi nhuận, tổng tài sản, tốc độ tăng trưởng, quy mô lao động và uy tín truyền thông cũng được sử dụng như các nhân tố bổ sung để đánh giá. Chiến lược kinh doanh hợp lý, tập trung đẩy mạnh các giá trị bền vững của BCG chính là yếu tố quan trọng đưa công ty vào Bảng xếp hạng VNR500 năm 2017, ghi nhận những thành quả xứng đáng đối với những nỗ lực của BCG trong thời gian qua.



5. BCG VÀ LÃNH ĐẠO TỈNH LONG AN ĐẾN THAM QUAN VÀ TÌM HIỂU CƠ HỘI HỢP TÁC VỚI TESLA

Ngày 13/07/2017, trong chương trình "Quảng bá địa phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ" do Cục ngoại vụ tổ chức, BCG đã kết nối và tháp tùng đoàn lãnh đạo tỉnh Long An có buổi tham quan và tìm hiểu cơ hội hợp tác tại nhà máy Tesla tại Fremont, California, Hoa Kỳ.

Tại nhà máy Tesla, các lãnh đạo tỉnh Long An đã được các chuyên gia giới thiệu các sản phẩm xe điện mới nhất (electric car), hệ thống lưu giữ điện từ năng lượng mặt trời gắn cho hệ thống nhà ở, sản phẩm tấm ngói hấp thu bức xạ nhiệt năng lượng mặt trời (solar roof tiles). Sản phẩm ngói năng lượng mặt trời được làm

bằng kính cường lực, bền hơn 3 lần so với vật liệu làm mái thông thường và đặc biệt không bị giảm chất lượng theo năm tháng như bê tông hay xi măng. Việc lắp đặt hệ thống ngói năng lượng mặt trời dự kiến sẽ được triển khai trong mùa hè này tại thị trường Mỹ và ở các thị trường khác vào năm 2018.



6. BCG KÝ KẾT HỢP TÁC LIÊN KẾT VỚI NEW ERA ENERGY

Ngày 26/01/2018, Công ty Bamboo Capital (BCG) đã ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác với Công ty New Era Energy (NERA) Singapore về việc thử nghiệm áp dụng công nghệ blockchain vào đo lường các tín chỉ carbon sinh ra sau khi các dự án năng lượng tái tạo của BCG hoàn thành và đi vào hoạt động trong tương lai.

Với mục đích phổ biến năng lượng tái tạo và nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu ở khu vực Đông Nam Á, NERA đã quyết định đầu tư 50 triệu USD vào các dự án năng lượng tái tạo do BCG phát triển, đổi lại NERA sẽ được quyền ưu tiên tiếp cận và sử dụng các tín chỉ carbon thu được từ những dự án này một khi đi vào hoạt động.

New Era Energy (NERA) ứng dụng công nghệ Blockchain vào việc đo lường và hiệu quả của

hoạt động tạo ra năng lượng xanh và sạch cho các cá nhân và tổ chức. Với mục đích tập trung vào sự minh bạch, bảo mật và tính trách nhiệm, NERA muốn thúc đẩy phát triển thị trường giao dịch tín chỉ carbon ra đời chúng. NERA hiện đang làm việc với công ty Ramboll (Đan Mạch), một trong những công ty hàng đầu tại Châu Âu trong lĩnh vực tư vấn năng lượng để cùng nhau triển khai hệ thống ghi nhận và xác minh chứng chỉ giảm phát thải.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

BCG có hệ thống các công ty thành viên và liên kết nằm trên địa bàn các tỉnh thành trải dài từ Bắc Trung Nam.

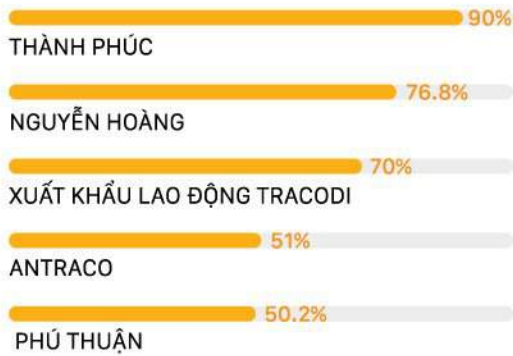
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



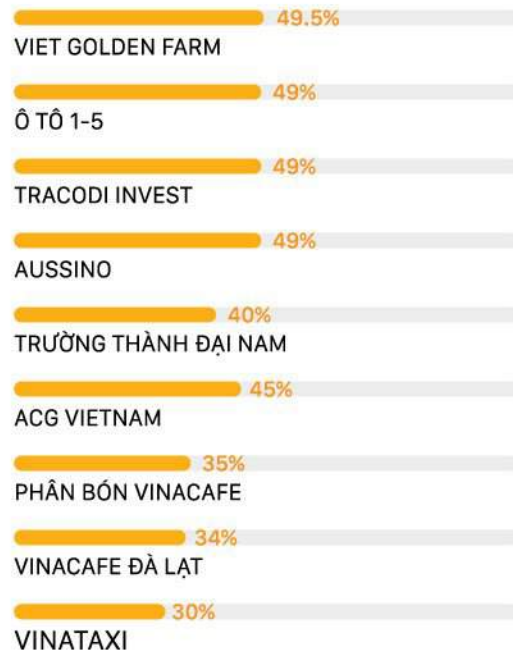
CẤU TRÚC CÔNG TY

1. THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ

CÔNG TY THÀNH VIÊN

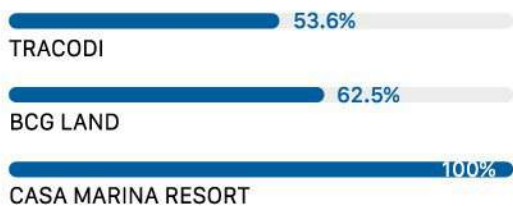


CÔNG TY LIÊN KẾT

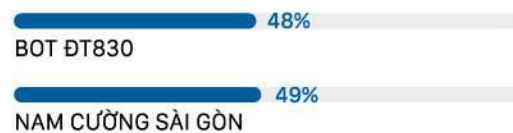


2. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY LIÊN KẾT



3. NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY LIÊN KẾT



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



Ông Nguyễn Thế Tài

Phó chủ tịch



Ông Đặng Trung Kiên

Phó chủ tịch



Ông Nguyễn Hồ Nam

Chủ tịch

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT



Ông Đinh Hoài Châu

Trưởng Ban Kiểm soát

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Thế Tài

Tổng giám đốc



Ông Nguyễn Thanh Hùng
TV.Hội đồng quản trị



Phó Giáo sư- Tiến sĩ Đặng Việt Bích
TV.Hội đồng quản trị



Ông Jung In Sub (Kevin)
TV.Hội đồng quản trị



Ông Anthony Lim
TV.Hội đồng quản trị



Ông Bùi Thành Lâm
TV.Hội đồng quản trị



Ông Phạm Minh Tuấn
TV.Hội đồng quản trị



Bà Lê Thị Mai Loan
Thành viên



Bà Đào Thị Thanh Hiền
Thành viên



Ông Andy Tan
Thành viên



Ông Nguyễn Thanh Hùng
Phó Tổng giám đốc



Ông Phạm Minh Tuấn
Phó Tổng giám đốc



Ông Dương Đức Hùng
Phó Tổng giám đốc



Bà Hoàng Thị Minh Châu
Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng

QUẢN TRỊ RỦI RO

1. RỦI RO KINH TẾ

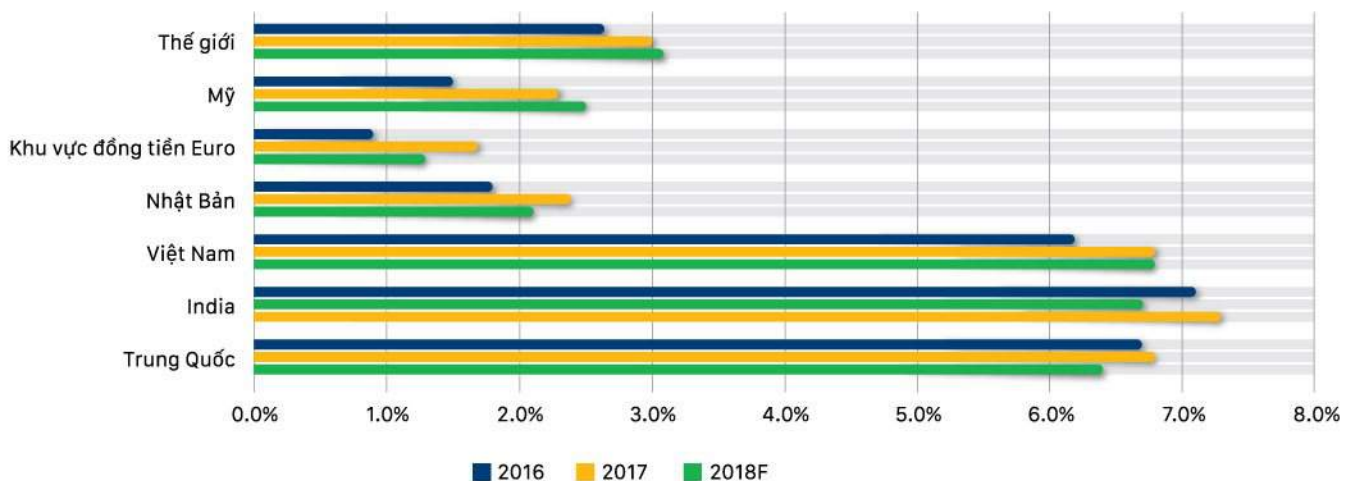


RỦI RO TĂNG TRƯỞNG

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% YoY (quý 1 tăng 5,15%, quý 2 tăng 6,28%, quý 3 tăng 7,46% và quý 4 tăng 7,65%). Như vậy, mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra là 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2016. GDP trong khoảng thời gian đầu năm khá ỉa chạch khiến cho nhiều nhà kinh tế lo lắng, nhưng lại bức phá trong thời điểm cuối năm, kết thúc một năm kinh tế phát triển thành công. Mức tăng trưởng này cũng đã vượt dự đoán 6.7% mà Ngân hàng Thế giới đưa ra. Trong khi kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, rủi ro nhiều, kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, nền kinh tế

vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa bền vững, tăng trưởng không đều, tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào FDI.

Tiếp nối đà tăng trưởng của năm 2017, GDP được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi trong năm 2018. Mức tăng trưởng 6,8% của GDP trong năm 2018 là hoàn toàn khả thi nhờ vào sự khởi sắc từ khu vực kinh tế tư nhân, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước ngày càng được cải thiện, bên cạnh đó, Việt Nam còn là thỏi nam châm hút dòng vốn FDI nhờ sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh trong năm 2017, và quan trọng hơn hết là lòng tin của công chúng đối với năng lực quản lý và các chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng ngày một tăng dần.

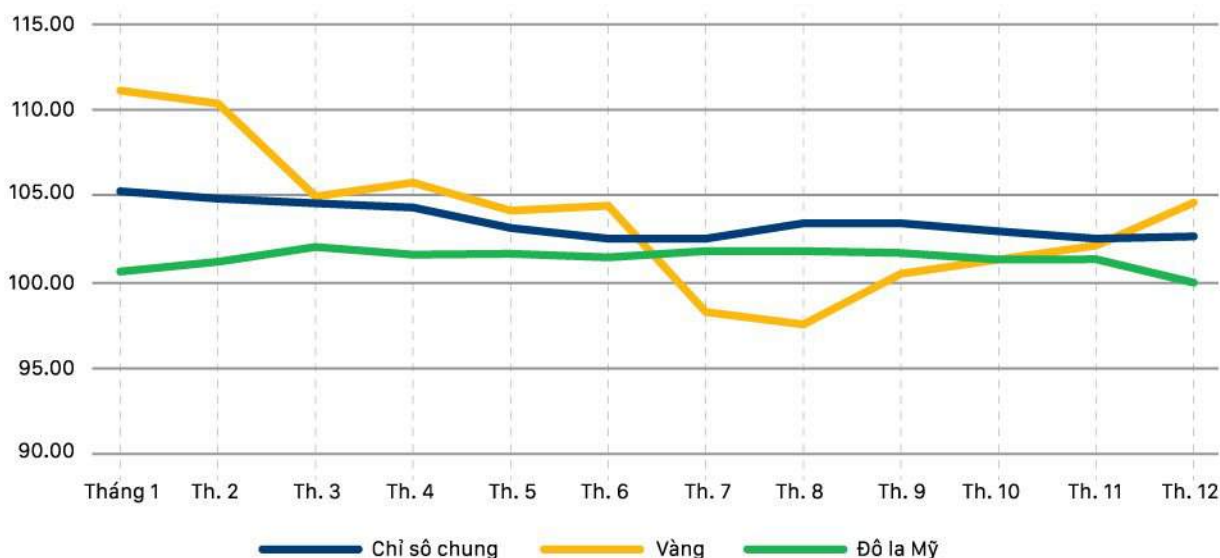


Hình 1. Tăng trưởng GDP toàn cầu (% thay đổi so với năm trước)

RỦI RO LẠM PHÁT

Lạm phát năm 2018 dự báo sẽ tiếp tục có xu hướng tăng, khi mà ngay trong những tháng đầu năm đã được tiếp nhiệt bởi động thái giảm lãi suất, cầu trong nước mạnh và tăng trưởng GDP tốt. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI tháng 1/2018 đã tăng 2,65% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,51% so với tháng 12/2017, nguyên nhân chính là do một số địa phương đã tiếp tục lộ trình tăng giá dịch vụ y tế (tăng 2,34% so với tháng trước đó). Thêm vào đó, giá xăng dầu trong nước điều chỉnh tăng theo giá thế giới cũng làm nhóm giao thông tăng 1,17%, gây ảnh hưởng đến giá cả hàng hoá nói chung. Ngoài ra, giá điện sinh hoạt trong tháng 1/2018 cũng đã điều chỉnh tăng 2,64% theo kế hoạch

điều chỉnh giá điện của Thủ tướng Chính phủ, làm tăng chỉ số giá nhóm nhà ở vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, thông báo mới đây về việc tăng lương tối thiểu 6,5% sẽ có hiệu lực vào năm 2018, sau khi đã tăng 7% trong năm 2017, cũng gây áp lực không nhỏ lên khả năng kiểm soát lạm phát. Đặc biệt, việc khơi thông thị trường xuất khẩu, trong đó có thị trường lớn là Trung Quốc một mặt mang lại tăng trưởng cao cho sản xuất nông nghiệp nhưng mặt khác cũng tiềm ẩn rủi ro lạm phát nếu không có sự chuẩn bị trước về nguồn cung. Với các lý do trên, việc đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát 4% cho năm 2018 sẽ có nhiều thách thức hơn so với năm 2017.



Hình 2. Chỉ số giá tiêu dùng trong nước năm 2017, % so với cùng kì năm ngoái

RỦI RO LÃI SUẤT

Tăng trưởng tín dụng tính đến 31/12/2017 ước khoảng 18,06%. Con số này thấp hơn khoảng 3% so với mục tiêu Chính phủ điều chỉnh. Xét về cơ cấu kỳ hạn, tỷ trọng tín dụng trung và dài hạn có xu hướng giảm sau khi tăng liên tục trong giai đoạn 2013- 2016. Tín dụng trung dài hạn chiếm 53,7% tổng tín dụng (năm 2016 là 55,1%). Điều này cho thấy, tình hình phát hành các công cụ nợ dài hạn của các doanh nghiệp bắt đầu khởi sắc. Phân theo ngành nghề, tín dụng đối với các ngành công nghiệp, thương mại và hoạt động dịch vụ khác chiếm tỷ trọng 78,4%, tăng 21,8%; trong khi tỷ lệ này của 2016 là 77,8%. Tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Đến tháng 11/2017, tỷ trọng tín dụng cho các ngành có tính rủi ro cao có chiều hướng giảm

như tín dụng đối với hoạt động kinh doanh bất động sản giảm từ 7,71% năm 2016 xuống 6,53% tổng dư nợ, tín dụng đối với lĩnh vực chứng khoán chỉ chiếm khoảng 0,17% tổng dư nợ. Tại hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2018 ngày 9/1/2018, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước định hướng năm 2018, ngành ngân hàng tiếp tục phấn đấu giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận tín dụng. Nhưng công ty cũng không vì thế mà lơ là trong khâu kiểm soát rủi ro, công ty thực hiện một số biện pháp như tăng cường huy động vốn từ cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư chiến lược nhằm duy trì cơ cấu tài chính với mức sử dụng vốn vay ổn định.

RỦI RO NGOẠI HỐI

Thị trường ngoại hối trong nước năm 2017 vẫn trong xu hướng ổn định nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào, lãi suất không có nhiều biến động, cũng như các ngân hàng tích trữ lượng lớn ngoại tệ. Mặc dù vậy, các doanh nghiệp cũng không nên chủ quan, cẩn thận trọng trước rủi ro biến động tỷ giá nếu có. Dự đoán năm 2018 có thể đồng tiền vững giá, chỉ tăng khoảng 1-2%. Với cơ chế tỷ giá trung tâm được ngân hàng nhà nước áp dụng từ đầu năm 2016, cộng với mức dự trữ ngoại hối ngày một tăng cao, sự điều hành linh hoạt của ngân hàng nhà nước

theo chuyên gia chắc chắn sẽ tiếp tục tác động tích cực lên tình hình tỷ giá của năm 2018. Tính đến ngày 14/12/2017, tỷ giá trung tâm mới tăng 1,29% so với đầu năm 2017, điều này có thể sẽ tạo thêm room cho năm sau, giúp năm 2018 điều hành có phần chủ động hơn với biến động của tỷ giá. Do bao gồm nhiều công ty thành viên & liên kết với các hoạt động xuất khẩu đa dạng, Công ty đã chủ động tham gia giao dịch các hợp đồng tương lai và kỳ hạn nhằm cố định giá bán và hạn chế rủi ro biến động tỷ giá trong tương lai.



2. RỦI RO ĐẶC THÙ

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI

Mảng hoạt động sản xuất & thương mại đóng vai trò cực kì quan trọng trong việc tạo ra dòng tiền và lợi nhuận ổn định trong ngắn hạn, cũng như đảm bảo nguồn vốn cho những dự án trung hạn. Trong năm vừa qua, công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động thương mại do sự biến động giá nguyên liệu khó lường, đòi hỏi về chất lượng đầu ra của sản phẩm ngày càng cao đến từ phía khách hàng doanh nghiệp cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Để hạn chế rủi ro, phần

lớn nguồn đầu vào được Công ty chọn đối tác có uy tín, cùng với phương pháp hiện đại và công nghệ tiên tiến cũng khiến công ty ít gặp trở ngại hơn trong việc cho ra các sản phẩm đạt chất lượng cao thoả mãn nhu cầu đối tác. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tạo mối quan hệ hợp tác làm ăn chặt chẽ với các nhà cung cấp nên có khả năng chủ động nguồn thu mua nguyên liệu với giá hợp lý và giảm thiểu ảnh hưởng đến lợi nhuận bởi biến động chi phí nguyên liệu đầu vào.

RỦI RO TỪ MẢNG HẠ TẦNG CÔNG CỘNG & BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2017, thị trường bất động sản phát triển tốt, nhưng không tăng đột biến, tạo bong bóng bất lợi cho nền kinh tế. Mảng cơ sở hạ tầng & dự án bất động sản của công ty qua đó cũng ít chịu nhiều biến động, các dự án của công ty có tiến triển tốt về mặt thi công và hoàn thành, còn các dự án bất động sản cũng gặp nhiều thuận lợi. Chính sách tiền tệ của Nhà nước vẫn tiếp tục hỗ trợ sự phát triển của thị trường để duy trì đà phát triển ổn định cần thiết. Nhưng

công ty cũng gặp không ít khó khăn trong việc đền bù giải tỏa đất cho dự án, rủi ro từ hành lang pháp lý chưa hoàn chỉnh... Để hạn chế những rủi ro trên, công ty lựa chọn đối tác là các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài có uy tín và năng lực tài chính để hợp tác đầu tư, kinh doanh, phát triển dự án, nhằm tăng cường nguồn lực, học hỏi kinh nghiệm và nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp.

RỦI RO TỪ MÀNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Kế hoạch dài hạn của Công ty là tập trung vào mảng năng lượng tái tạo và trở thành công ty năng lượng tái tạo hàng đầu tại thị trường Việt Nam. Nhưng hiện tại, có khá nhiều rủi ro trong thị trường đầy mới mẻ này. Theo báo cáo cập nhật gần đây của Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ - USAID, đến năm 2017, tại Việt Nam, chỉ riêng điện mặt trời đã có hơn 100 dự án mới tham gia thị trường, trong đó Bình Thuận có hơn 70 dự án. Tuy nhiên, như cảnh báo gần đây được đưa ra bởi tổ chức minh bạch quốc tế, trong chuyên đề riêng về thị trường năng lượng tái tạo ở Việt Nam, quản trị kém, mức độ minh bạch thông tin thấp có thể trực tiếp dẫn đến rủi ro tham nhũng lớn trong thị trường này. Hai vấn đề rủi ro nổi cộm liên quan đến quy trình quy hoạch và cấp phép tham gia thị trường và đất đai.

Bên cạnh đó, thách thức lớn cho Công ty là sự thiếu hụt kinh nghiệm và trình độ thực hiện dự án. Theo đó, Công ty đã làm việc với tập đoàn Hanwha đến từ Hàn Quốc, có tiềm lực lớn trong lĩnh vực năng lượng mặt trời nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những công ty tiên phong trong lĩnh vực khai thác nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam. Cụ thể, Công ty sẽ tham gia trong việc thu xếp nguồn vốn, thực hiện thủ tục giấy phép thành lập dự án, nghiên cứu và triển khai dự án, kiến nghị và thực hiện các thủ tục cần thiết với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan... trong khi đối tác nước ngoài sẽ tham gia với vai trò tổng thầu EPC (Engineering Procurement and Construction) cung cấp thiết bị công nghệ, kỹ thuật và lắp đặt.

3. RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Bamboo Capital chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua, hệ thống luật và văn bản dưới luật

đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

4. RỦI RO KHÁC

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng của những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty

hoặc làm cho lượng khách hàng truyền thống bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.





02

» Báo cáo thường niên 2017

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) cho năm 2017 với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.991 tỷ đồng cùng lợi nhuận sau thuế gần 60 tỷ đồng.

Cụ thể, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty tăng hơn 20% trong năm 2017 vừa qua, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại giảm gần 4% so với cùng kỳ năm 2016, qua đó chưa đạt được kế hoạch năm đề ra. Nguyên nhân chính đến từ việc công ty sử dụng đòn bẩy để rót vốn đầu tư vào việc phát triển các dự án hạ tầng và bất động sản lớn dẫn đến doanh thu từ hoạt động tài chính của công ty mẹ giảm, đồng thời chi phí lãi vay tăng mạnh. Bên cạnh đó, BCG cũng đã ghi nhận khoản giảm đáng kể ở chỉ tiêu nợ phải trả, từ 3.149 tỷ đồng xuống còn

2.191 tỷ đồng.

Trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp của công ty, cụ thể là lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư, tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tăng 1.300 tỷ. Chỉ số Thanh toán nhanh cũng cho tín hiệu khả quan khi tăng hơn gấp đôi từ 0.09 đến 0.19. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản và sau thuế trên tổng tài sản lần lượt là 2,23% và 1,68%, so với các chỉ số này năm 2016 lần lượt là 1,93% và 1,39%.

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN GỘP HỢP NHẤT NĂM 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Lĩnh vực	Doanh thu	Lợi nhuận gộp
1	Cung cấp hàng hóa	1.773.105	165.900
2	Cung cấp dịch vụ	76.914	58.543
3	Hợp đồng xây dựng	135.391	8.077
4	Khai thác khoáng sản	5.473	388
5	Tổng	1.990.884	232.873

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 của công ty BCG

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ /VĐL
1	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	3.977.600 cổ phần (3,68%)
2	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	480.000 cổ phần (0,44%)
3	Dương Đức Hùng	Phó Tổng giám đốc	65.000 cổ phần (0,06%)
4	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0 cổ phần
5	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	220.000 cổ phần (0,2%)

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. CÁC DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

DỰ ÁN BOT ĐT 830 & 824 KẾT NỐI ĐỨC HÒA – BẾN LỨC, TỈNH LONG AN



- Nâng cấp và mở rộng đường tỉnh ĐT 830 & 824.
- **Tổng mức đầu tư:** 49 triệu USD.
- **Địa điểm:** tỉnh Long An.
- **Thời gian khai thác:** 18,5 năm.
- **Bắt đầu thu phí:** Quý 2/2018.
- **Nhà thầu chính:** Công ty Tracodi.



Ngày 17/11/2016, dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh ĐT 830 và ĐT 824 theo hình thức BOT của Liên danh Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) và Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Băng Dương đã chính thức khởi công. Đây là dự án BOT đầu tiên của tỉnh Long An được đặt nhiều kỳ vọng, bởi sẽ góp phần quan trọng liên kết các khu công nghiệp lớn và tạo bước đột phá trong mục tiêu phát triển Long An thành một vùng đệm cho phát triển kinh tế miền Tây Nam Bộ.

Là một trong ba dự án trọng điểm của tỉnh Long An, tuyến ĐT 830 là trục giao thông huyết mạch

nối liền 2 huyện Đức Hòa và Bến Lức của tỉnh. Dự án nâng cấp tuyến ĐT 830 & ĐT 824 có tổng mức đầu tư là 1.079 tỷ đồng, chiều dài toàn tuyến hơn 24 km, vận tốc thiết kế 80 km/h (các đoạn qua khu đô thị vận tốc 60 km/h) với tải trọng thiết kế trục đơn 12 tấn. Liên danh BCG - Băng Dương chịu trách nhiệm thi công toàn bộ dự án đồng thời sẽ được quyền thu phí trong thời gian là 18 năm 5 tháng. Dự án hiện đã hoàn thành các hạng mục xây dựng và đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động và thu phí đầu Quý 2/2018.





- **Tổng mức đầu tư:** 62 triệu USD.
- **Diện tích đất cư trú:** 59.413 m².
- **Mật độ xây dựng:** 37,2%.
- **Địa điểm:** huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- **Thời gian xây dựng:** 2018 – 2019.

Mục tiêu dự án: Xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân có thu nhập thấp ở địa bàn tỉnh Long An. Nhu cầu nhà ở cao do tỉnh Long An là khu công nghiệp lớn thứ 2 cả nước.

MALIBU VILLAS



- **Tổng mức đầu tư:** 66 triệu USD.
- **Doanh thu dự kiến:** 112 triệu USD.
- **Tổng diện tích đất:** 110.306 m² (59.861 m² đất ở).
- **Dự kiến triển khai:** 2017– 2020.
- **Thời gian thi công:** Q2/2018 – Q1/2020.

Ngành du lịch biển tại Đà Nẵng tiếp tục tăng trưởng ấn tượng 18% trong năm 2016 với tỷ suất sử dụng phòng trung bình từ 60 - 70%.

Dự án Malibu Villas Bao gồm 10 căn biệt thự Deluxe (500m²) và 200 căn villa Premium

(274m²), có vị trí gần với Hội An và trung tâm Đà Nẵng. Dự án được thiết kế bởi Công ty thiết kế BAKH (Mỹ) với trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế.

KHU NGHỈ DƯỠNG CASA MARINA



Khu nghỉ dưỡng Casa Marina có vị trí nằm tại khu vực Ghênh Ráng có bãi biển dài và đẹp cách thành phố Quy Nhơn khoảng 10 km. Casa Marina được thiết kế theo phong cách đơn giản và tinh tế, hòa nhập vào thiên nhiên, mang lại cảm giác thư thái và yên bình cho du khách.

Trong tháng 12/2017 vừa qua, BCG đã chính

thức đưa vào hoạt động giai đoạn 1 của khu nghỉ dưỡng Casa Marina. Giai đoạn 1 bao gồm 56 phòng nghỉ, villa trên đồi và bungalow hướng biển. Doanh thu khai thác năm đầu tiên ước đạt 15 tỷ đồng với tỷ suất lấp đầy phòng là 40%, dự kiến đến năm thứ ba tỷ suất lấp đầy phòng sẽ đạt 70% góp phần tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho BCG.

TÒA NHÀ PRINCE COURT TOWER



Khu phức hợp cao ốc văn phòng, khách sạn và căn hộ cao cấp giữa trung tâm Tp. Hồ Chí Minh.

- **Tổng mức đầu tư:** 41 triệu USD.
- **Thời gian triển khai:** 2017 – 2019.
- **Địa điểm:** Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- **Chủ dự án:** Tracodi.

Dự án xây dựng tòa nhà cao tầng phức hợp bao gồm các phân khu chức năng chính là trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ dịch vụ, và cao ốc văn phòng được xây dựng trên khu đất có vị trí đặc địa với diện tích 2,300 m².

DỰ ÁN CĂN HỘ KHÁCH SẠN CẦU RỒNG



- **Tổng mức đầu tư:** 198,2 triệu USD.
- **Địa điểm:** khu đất đặc địa tại Đà Nẵng.
- **Tổng diện tích lô đất:** 11.487 m².
- **Diện tích xây dựng:** 6.892 m².
- **Tổng diện tích sàn:** 205.732 m².
- **Giá bán:** 1.750 – 2.000 USD/m².
- **Thời gian triển khai:** 2018 – 2021.

DỰ ÁN NHÀ Ở THẢO ĐIỀN



- **Tổng mức đầu tư:** 97,8 triệu USD.
- **Địa điểm:** Thảo Điền, Tp. Hồ Chí Minh.
- **Tổng diện tích lô đất:** 9.125 m².
- **Diện tích xây dựng:** 3.688 m².
- **Tổng diện tích sàn:** 67.870 m².
- **Giá bán:** 2.500 USD/m².
- **Thời gian triển khai:** 2018 – 2020.

2. CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

LONG AN HANWHA



Tỉnh Long An nằm trong vùng nhiệt đới gần xích đạo với khí hậu và độ ẩm gió mùa. Khí hậu Long An có nắng nhiều, bức xạ kéo dài. Thời gian trung bình của ánh nắng khoảng 4,9 kWh/m²/ngày (PVSYST).

- **Tổng mức đầu tư:** 101 triệu USD.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Sản lượng điện:** 157 triệu kWh mỗi năm.
- **Công suất:** 100 MW.
- **Diện tích đất:** 120 ha.
- **Giá bán điện:** 0,0935 USD/kWh.
- **Thời gian xây dựng:** 2018 – 2019.

LONG AN THẠNH HÓA 1



- **Tổng mức đầu tư:** 40,5 triệu USD.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Sản lượng điện:** 63 triệu kWh mỗi năm.
- **Công suất:** 40 MW.
- **Diện tích đất:** 50 ha.
- **Giá bán điện:** 0,0935 USD/kWh.
- **Thời gian xây dựng:** 2018 – 2019.

LONG AN SUNFLOWER



- **Tổng mức đầu tư:** 50 triệu USD.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Sản lượng điện:** 79 triệu kWh mỗi năm.
- **Công suất:** 50 MW.
- **Diện tích đất:** 60 ha.
- **Giá điện:** 0,0935 USD/kWh.
- **Thời gian xây dựng:** 2018 – 2019.

DỰ ÁN FLOATING SOLAR TRÊN MẶT HỒ PHÚ NINH



- **Vị trí:** tỉnh Quảng Nam.
- **Tổng mức đầu tư:** 200 triệu USD.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Sản lượng điện:** 320 triệu kWh mỗi năm.
- **Công suất:** 200 MW.
- **Diện tích mặt hồ:** 240 ha.
- **Giá điện:** 0,0935 USD/kWh.
- **Thời gian triển khai:** 2018 – 2020.

ĐIỆN GIÓ SÓC TRĂNG



Sóc Trăng có tốc độ gió trung bình hàng năm: 6 – 6,2 m/s và có đường bờ biển dài 72 km. Dự án còn có lợi thế khi luôn nhận được sự ủng hộ đi kèm các chính sách ưu đãi dành cho năng lượng sạch từ chính quyền địa phương.

- **Tổng mức đầu tư:** 300 triệu USD.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Công suất:** 150 MW.
- **Diện tích khảo sát:** 3.800 ha.
- **Giá bán điện:** 0.0997 USD/kWh.
- **Thời gian xây dựng:** 2019 – 2020.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	4.470.872.513.174	3.548.052.026.681	(20.64%)
2. Doanh thu thuần	1.648.404.813.002	1.990.883.516.179	20.88%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	85.201.982.387	80.244.682.022	6.18%
4. Lợi nhuận khác	1.025.025.776	(1.149.549.468)	(212.15%)
5. Lợi nhuận trước thuế	86.227.008.162	79.095.132.554	(8.27%)
6. Lợi nhuận sau thuế	62.041.623.734	59.688.154.955	(3.79%)
7. Tỷ lệ trả cổ tức	8%		

2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2.67	1.29	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
- Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	2.45	1.04	
- Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.70	0.62	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.33	1.61	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12.42	6.80	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.37	0.56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.04	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.05	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.01	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0.05	0.04	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Nội dung
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Bamboo Capital
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	BCG
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	108.005.760 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	105.005.760 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	3.000.000 cổ phần

1. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông trong nước	1.625	92.275.262	922.752.620.000	85.44%
1	Cổ đông tổ chức	23	25.266.419	252.664.190.000	23.39%
2	Cổ đông cá nhân	1.602	67.008.843	670.088.430.000	62.04%
II	Cổ đông nước ngoài	31	15.730.498	157.304.980.000	14.56%
1	Cổ đông tổ chức	8	13.861.785	138.617.850.000	12.83%
2	Cổ đông cá nhân	23	1.868.713	18.687.130.000	1.73%

(Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 20/03/2018 của VSD)

2. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ngày 23/11/2017, HĐQT đã ban hành NQ HD9Qt số 34/2017/NQ-HĐQT-BCG về việc triển khai và thông qua phương án chi tiết phát hành trái phiếu với các nội dung cơ bản:

- Tổng giá trị trái phiếu phát hành:** 113 tỷ đồng
- Phương án phát hành:** Trái phiếu được phát hành riêng lẻ
- Loại trái phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo
- Kỳ hạn trái phiếu:** 3 năm
- Lãi suất trái phiếu:** 6%/năm
- Thời gian phát hành:** dự kiến trong Q4/2017



03

»» Báo cáo thường niên 2017

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo

Mô hình phát triển bền vững

Quản trị phát triển bền vững

Nội dung báo cáo: Đối với nội bộ doanh nghiệp và Đối với xã hội

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững là một công cụ công bố các thông tin về các tác động trọng yếu của một tổ chức, bao gồm cả những tác động tích cực và tiêu cực, đối với môi trường, xã hội, nền kinh tế, ngành nghề và Công ty. Thông qua việc phát triển và thông tin các hiểu biết về mối liên hệ giữa sự phát triển bền vững và hoạt động

kinh doanh, doanh nghiệp có thể nâng cao các giá trị, các chỉ số đo lường và quản lý sự thay đổi, theo đó thúc đẩy sự cải tiến và đổi mới. Trách nhiệm của doanh nghiệp và yêu cầu đáp ứng sự đòi hỏi của các bên liên quan dẫn đến Công ty cần phải minh bạch trong các mục tiêu, hành động và tác động đối với việc phát triển bền vững.

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA BCG

01

NỘI BỘ

- Tăng trưởng ổn định
- Đảm bảo thu nhập cho người lao động
- Chăm lo đời sống người lao động
- Phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa
- Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ

02

CỔ ĐÔNG

- Duy trì cổ tức ổn định cho cổ đông
- Tuân thủ Luật và quy định liên quan

03

XÃ HỘI

- Chia sẻ với cộng đồng
- Bảo vệ môi trường
- Đóng góp Ngân sách nhà nước

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chỉ đạo chung về chiến lược phát triển bền vững.
Phê duyệt các mục tiêu và chương trình hành động.

02

BAN ĐIỀU HÀNH

Xây dựng và trình HĐQT các mục tiêu và chương trình hành động về phát triển bền vững của BCG.
Đảm bảo hoàn thành chương trình hành động về phát triển bền vững.

03

PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ

Triển khai và thực hiện các chương trình hành động theo như định hướng từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

04

NHÂN VIÊN

Thực hiện các công việc cụ thể nhằm đạt được kế hoạch phát triển bền vững.

2. SỰ THAM GIA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Cổ đông và Nhà đầu tư

- Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Các chương trình "Site visit" tham quan các Công ty thành viên và liên kết.
- Trao đổi qua điện thoại/email với Phòng Quan hệ nhà đầu tư.

Cán bộ nhân viên Phòng ban nghiệp vụ

- Họp tổng kết định kỳ.
- Trao đổi qua email với Ban lãnh đạo.

Cơ quan quản lý

- Tham gia các Hội nghị, hội thảo do Chính Phủ, Bộ, Ngành và Cơ quan chủ quản tổ chức.

Phương tiện truyền thông đại chúng

- Thông cáo báo chí các sự kiện, hoạt động nổi bật.
- Gặp gỡ trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

Cộng đồng địa phương

- Tham gia hỗ trợ học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học.
- Công tác từ thiện đến bà con có hoàn cảnh khó khăn.
- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chia sẻ với cộng đồng.

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

1. ĐẢM BẢO LỢI ÍCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn đảm bảo lợi ích của người lao động thông qua chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

2. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Công ty đánh giá công việc hằng năm theo KPI dựa trên mục tiêu công việc, kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân và phòng ban để làm cơ sở xét thi đua khen thưởng cuối năm. Có cơ chế phân phối thu nhập công bằng, hợp lý phù hợp với trình độ và năng lực từng cá nhân. Hằng năm, người lao động được xem xét và đánh giá để điều chỉnh thu nhập.

3. CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Để khuyến khích người lao động hoàn thành tốt công việc, Công ty ban hành chính sách khen thưởng như: thưởng tháng 13, thưởng trên hiệu quả công việc. Ngoài ra Công ty cũng còn thưởng các dịp Lễ, Tết (Tết Dương lịch; Âm lịch, 30/4; 1/5, 2/9).



Các phòng ban đạt thành tích xuất sắc trong năm của BCG tại Hội nghị tổng kết 2017



Khen thưởng các cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm 2017 của TCD tại Hội nghị tổng kết

4. CHÍNH SÁCH CHĂM LO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngoài các chính sách phúc lợi của Nhà nước, Công ty còn thực hiện các chính sách khác như: mua gói bảo hiểm cao cấp PVI Care cho người lao động, quà tặng sinh nhật, kết hôn, trợ cấp thai sản... Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

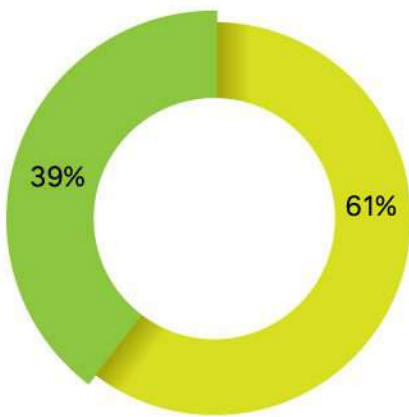


Trung tuần tháng 11, Công ty tổ chức chương trình du lịch nghỉ mát được kết hợp với chương trình Team Building cho toàn bộ cán bộ nhân viên tại Khu nghỉ dưỡng Casa Marina - Quy Nhơn. Chương trình team building của

BCG với tên gọi "Amazing Race - Hào khí Tây Sơn", ngay tại vùng đất Quy Nhơn - Bình Định mang ý nghĩa gắn kết tình đồng đội, tạo sân chơi, thêm cơ hội giao lưu gặp gỡ cho các cán bộ công nhân viên.

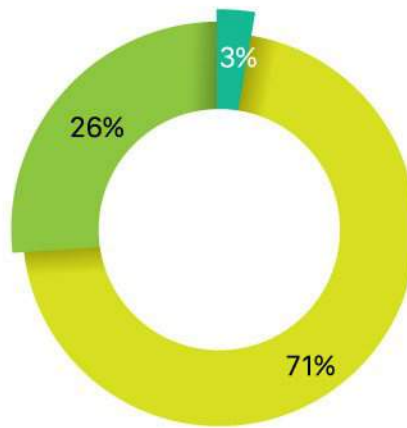


5. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC



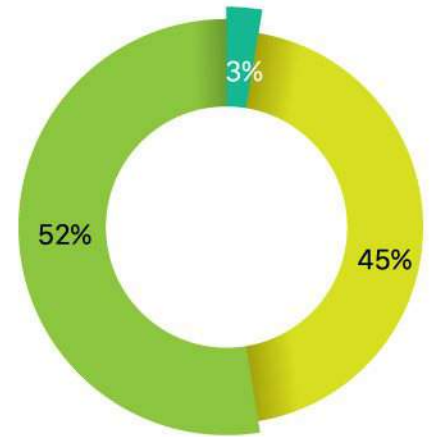
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

- Nam
- Nữ



PHÂN LOẠI THEO TRÌNH ĐỘ

- Sau đại học
- Trình độ đại học
- Lao động phổ thông



PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG

- Lãnh đạo & quản lý
- Nhân viên & chuyên viên
- Tài xế

6. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG

NỘI DUNG		TRÁCH NHIỆM	BIỂU MẪU
01	Xác định nhu cầu tuyển dụng và Lập kế hoạch tuyển dụng	Cán bộ quản lý; P. HTKD; Ban Điều hành	Bảng kế hoạch tuyển dụng
02	Lập phiếu yêu cầu tuyển dụng	Cán bộ quản lý; P. HTKD	Mẫu Phiếu yêu cầu tuyển dụng; Bảng mô tả công việc.
03	Phê duyệt	P. HTKD; HĐNSCC /Tổng Giám Đốc	Phiếu yêu cầu tuyển dụng đã được phê duyệt.
<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> Duyệt Không duyệt </div>			
04	Thông báo tuyển dụng	P. HTKD	Phiếu sơ tuyển; Thư mời phỏng vấn.
05	Sơ vấn ứng viên	P. HTKD	Thư mời phỏng vấn;
06	Phỏng vấn chuyên môn	P. HTKD; Cán bộ quản lý	Phiếu phỏng vấn; Thông báo chưa đáp ứng nhu cầu tuyển dụng
07	Mời nhận việc	P. HTKD; Cán bộ quản lý	Thư mời nhận việc; Hợp đồng thử việc; Bản cam kết đào tạo & trách nhiệm cá nhân, Lý lịch trích ngang CBNV
08	Đánh giá thử việc	Cán bộ quản lý, P. HTKD	Phiếu Đánh giá CBNV
09	Quyết định tuyển dụng chính thức	P. HTKD; Tổng Giám Đốc	Hợp đồng lao động; Thông báo chấm dứt hợp đồng thử việc

7. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao và phát triển trình độ chuyên môn. Việc này đảm bảo nhân viên sẽ có kỹ năng và kiến thức cần thiết để có thể hoàn thành nhiệm vụ hiện tại và cũng khuyến khích phát triển sự nghiệp tại BCG.

Ngày 28/05/2017, Công ty đã có buổi đào tạo

“Nhà lãnh đạo thế kỷ 21” cho cán bộ quản lý trung và cao cấp trên toàn hệ thống. Buổi đào tạo với nội dung “định nghĩa lại vai trò của lãnh đạo trong thế kỷ 21” và cung cấp cho cán bộ quản lý của BCG đầy đủ nội dung “mindset, skillset & toolset” (tư duy, kỹ năng và công cụ) để biết cách tự nâng tầm lãnh đạo của mình.



Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch BCG trao chứng nhận khóa đào tạo cho các cán bộ nhân viên tham gia buổi đào tạo





8. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Nhận thức được tầm quan trọng ngày càng tăng của nhu cầu tiêu thụ điện năng song song với việc phát triển bền vững và thân thiện với môi trường, BCG đã và đang hợp tác tiếp xúc với các đối tác chiến lược từ nước ngoài có tiềm lực lớn trong lĩnh vực năng lượng mặt trời, năng lượng gió nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những Công ty tiên phong trong lĩnh vực khai thác nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020.

BCG đã hợp tác với Công ty New Era Energy-Singapore về việc thử nghiệm áp dụng công nghệ Blockchain vào đo lường các tín chỉ carbon sinh ra sau khi các dự án năng lượng tái tạo của BCG hoàn thành và đi vào hoạt động trong tương lai. New Era Energy (NERA) ứng dụng công nghệ Blockchain vào việc đo lường và hiệu quả của hoạt động tạo ra năng lượng xanh và sạch cho các cá nhân và tổ chức. Với mục đích tập trung vào sự minh bạch, bảo mật và tính trách nhiệm, NERA muốn thúc đẩy phát triển thị trường giao dịch tín chỉ carbon ra đại chúng. NERA hiện đang làm việc với Công ty Ramboll (Đan Mạch), một trong những công ty hàng đầu tại Châu Âu trong lĩnh vực tư vấn năng lượng để cùng nhau triển khai hệ thống ghi

nhận và xác minh chứng chỉ giảm phát thải.

Cơ chế phát triển sạch CDM (Clean Development Mechanism) là một phương thức hợp tác quốc tế mới trong lĩnh vực môi trường giữa các quốc gia đang phát triển và các quốc gia đã công nghiệp hoá. Nếu như vài thập kỷ gần đây, phương thức viện trợ phát triển chính thức (ODA) là phổ biến và được coi là một biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở các nước đang và kém phát triển, thì hiện nay vấn đề ô nhiễm môi trường đang nhận được sự quan tâm của cộng đồng quốc tế.

CDM trở thành một công cụ triển khai chính sách quốc gia về môi trường ở nhiều nước tham gia Nghị định thư Kyoto (1997) nhằm hỗ trợ các nước đang phát triển thực hiện phát triển bền vững thông qua sự đầu tư một cách thân thiện với môi trường. CDM cho phép các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân ở các nước công nghiệp hoá thực hiện các dự án giảm phát thải tại các nước đang phát triển và đổi lại, các doanh nghiệp này nhận được chứng chỉ dưới dạng “chứng nhận giảm phát thải” (CER) và được tính vào chỉ tiêu giảm phát thải của các nước công nghiệp hoá.

ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Năm 2017, BCG tiếp tục tham gia các chương trình thể hiện tinh thần trách nhiệm đến cộng đồng, đồng hành cùng xã hội như sau:

1. ANTRACO TRAO HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC TRỊ GIÁ 250 TRIỆU ĐỒNG

Học bổng Antraco là một trong những hoạt động thường niên của Công ty Antraco, nhằm chung tay thực hiện những hoạt động vì cộng đồng, góp phần chia sẻ những khó khăn, tiếp sức cho các em học sinh, sinh viên nghèo vượt khó tiếp tục cắp sách đến trường. Quan tâm chú trọng học sinh, sinh viên học giỏi xuất sắc để ươm mầm tài năng tương lai cho huyện nhà. Ông Quách Kim Long – Giám đốc Công ty đã phát biểu tại buổi trao học bổng “Năm nay là

năm thứ hai liên tiếp Antraco đã trao tặng học bổng khuyến học cho học sinh, sinh viên nghèo thuộc huyện Tri Tôn. Đây là một hoạt động hết sức ý nghĩa của Công ty nhằm chia sẻ, động viên các em học sinh nghèo học giỏi có thể được tiếp tục đến trường. Thông qua học bổng thường niên Antraco cũng là đóng góp trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cho địa phương góp phần cho sự phát triển vì sự nghiệp giáo dục.”



Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty Antraco (áo xanh đứng giữa) trao học bổng cho ban đại diện Hội khuyến học các xã, trị trấn trên địa bàn huyện Tri Tôn

2. BCG THAM GIA TÀI TRỢ HỘI NGHỊ "GẶP GỠ HOA KỲ 2017"

Ngày 07/06/2017, Bộ Ngoại giao Việt Nam phối hợp với Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ và Hiệp hội thương mại Hoa Kỳ (AmCharm) tổ chức Hội nghị "Gặp gỡ Hoa Kỳ 2017" tại Thành phố Hồ Chí Minh.



Hội nghị "Gặp gỡ Hoa Kỳ 2017" là sự kiện trong khuôn khổ năm APEC Việt Nam 2017 được tổ chức với chủ đề "Tăng cường quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ" nhằm mục đích tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại,

đầu tư, đặc biệt là trong các lĩnh vực quan trọng như: thành phố thông minh, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đây cũng là các lĩnh vực hoạt động chiến lược của BCG trong giai đoạn 2017-2020.

3. TẶNG QUÀ TẾT CHO NHỮNG HỘ DÂN NGHÈO TẠI HUYỆN TRI TÔN

Tri Tôn là một trong những huyện nghèo nhất tỉnh An Giang, nơi đây đa số bà con là người dân tộc Khmer, đời sống kinh tế người dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Mỗi dịp xuân về mong muốn để có được một cái Tết ấm cúng là rất xa vời với bà con nơi đây. Thấu hiểu sâu sắc được hoàn cảnh khó khăn của họ, đặc biệt là những hộ dân nghèo tại Huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Vào ngày 07/02/2018, Công ty Tracodi và Antraco đã chung tay trao 800 phần quà đến những hộ dân nghèo trên địa bàn với tổng giá trị 240 triệu đồng. Trong đó, Ban lãnh đạo Công ty Tracodi đóng góp 200 phần quà. Được biết, đây là hoạt động thường niên của hai Công ty vào mỗi dịp cận Tết nhằm tạo điều kiện cho bà con nghèo trên địa bàn được hưởng cái Tết ấm cúng và đầy đủ hơn.



Ông Huỳnh Văn Lễ - PGĐ liên doanh Antraco (ngoài cùng bên trái) và ông Nguyễn Thanh Hùng - TGD Công ty Tracodi tặng quà cho bà con trong diện hộ nghèo tại Huyện Tri Tôn - An Giang





04

» Báo cáo thường niên 2017

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động điển hình tại các công ty thành viên và liên kết

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong năm 2018

Các dự án trọng tâm năm 2018

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Tài là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của BCG. Ông Tài chịu trách nhiệm quản lý chung mọi hoạt động của BCG, đặc biệt tập trung giám sát chiến lược và hoạt động lĩnh vực sản xuất thương mại của BCG.



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Hùng là một trong những người thành lập BCG kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Cơ sở hạ tầng của BCG. Ông tập trung quản lý các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm của BCG như: dự án BOT 830, nhà ở xã hội Long An.



ÔNG PHẠM MINH TUẤN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Tuấn được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Điều hành của BCG vào tháng 8 năm 2017. Ông Tuấn đồng thời chịu trách nhiệm về quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược của BCG và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG. Ngoài ra, ông Tuấn tham gia quản lý trực tiếp các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và bất động sản của BCG.



ÔNG DƯƠNG ĐỨC HÙNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Hùng có kinh nghiệm cung cấp các dịch vụ quản lý an ninh chuyên nghiệp trong 10 năm qua. Ông hiện nay là Tổng giám đốc Công ty Bảo vệ Trường Thành Đại Nam. Trên cương vị này, ông tập trung đẩy mạnh chất lượng dịch vụ và mở rộng thị phần của Công ty.



BÀ HOÀNG THỊ MINH CHÂU

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Châu có trách nhiệm chung về tài chính của BCG và hệ thống các Công ty con và thành viên trong tập đoàn. Bà Châu cũng đưa ra những tư vấn về cơ cấu tổ chức, tài chính và thẩm tra chi tiết của các Công ty con mới và các Công ty con đang hoạt động.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Vừa qua, Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) đã công bố kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán cho năm 2017 với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.991 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch đề ra, cùng lợi nhuận sau thuế gần 60 tỷ đồng.

Cụ thể, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty tăng hơn 20% trong năm 2017 vừa qua, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại giảm gần 4% so với cùng kỳ năm 2016, qua đó chưa đạt được kế hoạch năm đề ra. Nguyên nhân chính đến từ việc Công ty sử dụng đòn bẩy để rút vốn đầu tư vào việc phát triển các dự án hạ tầng và bất động sản lớn dẫn đến doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty mẹ giảm, đồng thời chi phí lãi vay tăng mạnh. Nhiều dự án đã hoàn thành và đang trong giai đoạn khai thác, dự kiến sẽ mang lại dòng tiền ổn định trong các tháng sắp tới, như dự án khu nghỉ dưỡng Casa Marina ở Quy Nhơn. Ngoài ra, dự án BOT 830, cầu nối các khu công nghiệp lớn tại tỉnh Long An với các đường cao tốc ra bến cảng, cũng đã hoàn thành và sẽ chính thức đi vào hoạt động trong tháng 4 năm 2018.

Đầu tư tài chính ngắn hạn của BCG giảm từ 700 tỷ đồng xuống 50 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty rút vốn đầu tư tại các Công ty như Thành Vũ Tây Ninh, Ô Tô 1-5, Vinacafe Đà Lạt, nguồn vốn này được sử dụng để đầu tư vào các dự án. Đầu tư tài chính dài hạn trong năm cũng giảm một nửa

từ 1.638 tỷ đồng xuống còn 820 tỷ đồng, nguyên nhân đến từ phần thoái vốn của BCG tại Công ty CP XD & PT Nhà Hoàng Anh. Nhưng bên cạnh đó, BCG cũng đã ghi nhận khoản giảm đáng kể ở chỉ tiêu nợ phải trả, từ 3.149 tỷ đồng xuống còn 2.191 tỷ đồng.

Trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp của Công ty, cụ thể là lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư, tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tăng 1.300 tỷ, phần lớn do giao dịch thoái vốn tại thoái vốn của BCG tại Công ty CP XD & PT Nhà Hoàng Anh vào cuối năm 2017. Bên cạnh đó, Công ty đã dừng đầu tư vào các hoạt động thương mại và nông nghiệp có hiệu quả kinh tế thấp như dự án cánh đồng lớn ca cao, cũng như đóng hoạt động thương mại cacao. Trong tháng 2 năm 2018 vừa qua, BCG cũng đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty TNHH TM DV Phú Thuận. Đây là những bước đi đầu tiên, song cần thiết để tập trung nguồn lực vào 3 mũi nhọn chính: bất động sản, cơ sở hạ tầng và năng lượng tái tạo. Các lĩnh vực này sẽ là nền tảng mang lại sự phát triển đột phá cho Công ty trong những năm tới. Hiện BCG đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch 2 dự án năng lượng mặt trời với công suất 40 MW và 100 MW tại tỉnh Long An. Trong đó, dự án 100 MW sẽ cùng hợp tác phát triển với đối tác tập đoàn Hanwha của Hàn Quốc, dự kiến sẽ hoàn thành và phát điện trước tháng 6 năm 2019.



HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN: CHIẾN LƯỢC TRUNG HẠN ĐEM LẠI LỢI NHUẬN ĐỘT BIẾN CHO BCG

Với trọng tâm mang lại lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông và nhà đầu tư, BCG tập trung chiến lược phát triển các dự án bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam và Đà Nẵng với chi phí nguồn vốn cạnh tranh nhất có thể. Theo đó, Công ty đã tiếp cận các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các tập đoàn của Hàn Quốc quan tâm đến thị trường Việt Nam và mong muốn cùng BCG hợp tác phát triển. BCG đã xúc tiến làm việc cùng 3 tập đoàn lớn có uy tín của Hàn Quốc là Chosun Refractories, Daewon, Woomi Construction, và sau những lần gặp gỡ và trao đổi, 3 tập đoàn này đã quyết định tham gia mua gần 113 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi BCG, với lãi suất cố định 6%/năm trong kỳ hạn 3 năm. Dự kiến nguồn vốn huy động được sẽ

được sử dụng để tài trợ trực tiếp cho các dự án bất động sản nêu trên.

Với kinh nghiệm hoạt động lâu năm của mình, các tập đoàn trên cam kết sẽ mang đến những đóng góp giá trị quý báu cùng những chuẩn mực quốc tế trong việc triển khai các dự án bất động sản của BCG. Cụ thể, các dự án bất động sản tại Quảng Nam và Đà Nẵng dự kiến sẽ khởi công vào đầu năm 2018 với thời gian xây dựng trong khoảng 18 tháng. Các dự án này khi đi vào hoạt động sẽ tạo ra nguồn thu đáng kể đóng góp vào cơ cấu doanh thu của Công ty trong tương lai. BCG hiện đang gấp rút làm việc với đơn vị tư vấn thiết kế quốc tế Bakh Architecture và cơ bản đã hoàn thành quy hoạch tổng thể nhằm triển khai kịp tiến độ đề ra.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO: CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN CHO MỤC TIÊU TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG CÔNG TY NĂNG LƯỢNG SẠCH HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM

Trong khi các nguồn năng lượng truyền thống như than đá, dầu mỏ đang dần cạn kiệt, giá thành cao, nguồn cung không ổn định, nhiều nguồn năng lượng thay thế đang được các nhà khoa học quan tâm, đặc biệt là nguồn năng lượng mặt trời. Là nước gần đường xích đạo, Việt Nam với lợi thế là một trong những nước nằm trong dải phân bố

ánh nắng mặt trời nhiều nhất trong năm, có tiềm năng rất lớn về nguồn năng lượng mặt trời, đặc biệt là điện năng. Việc tiếp cận để tận dụng nguồn năng lượng mới này tại Việt Nam không chỉ góp phần cung ứng kịp thời nhu cầu năng lượng của xã hội mà còn giúp tiết kiệm điện năng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.



Ban lãnh đạo BCG làm việc tại nhà máy Hanwha QCell

Nhằm đón đầu nhu cầu năng lượng điện ngày càng tăng và lợi thế ánh nắng mặt trời ổn định tại Việt Nam, BCG hiện đã tiến hành nghiên cứu và có chấp thuận đầu tư cho các dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời tại Long An với tổng công suất 190 MW. Ngoài ra, BCG cũng đã khảo sát các tỉnh Sóc Trăng và Quảng Nam và đã có văn bản trình lên Bộ Công Thương nhằm bổ

sung vào quy hoạch điện quốc gia. Để triển khai các dự án nhanh chóng, BCG đã tiến hành hợp tác với các đối tác nước ngoài có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng mặt trời nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những Công ty tiên phong trong lĩnh vực khai thác nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG ĐIỂN HÌNH TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT

1. CÔNG TY TRACODI (TCD)

Hoạt động của TCD trong năm 2017 có sự phát triển ổn định, doanh thu đến từ 3 hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại, xây dựng hạ tầng và khai thác đá. Đặc biệt là mảng xây dựng trong năm đã đóng góp doanh thu hơn 135 tỷ đồng từ thi công đường ĐT 830. Mảng khai thác đá doanh thu tăng trưởng mạnh đóng góp 355 tỷ đồng và mảng thương mại đạt doanh số 594 tỷ đồng. Cụ thể, trong BCTC hợp nhất Q4/2017, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 59,5 tỷ đồng, tăng hơn 39% so với cùng kỳ năm 2016. Hoạt động tài chính cũng mang lại lợi nhuận hơn 4,7 tỷ đồng. Các Công ty liên doanh, liên kết cũng tăng trưởng mạnh mẽ mang lại lợi nhuận tăng hơn 200% so với cùng kỳ năm 2016.

Lợi nhuận sau thuế quý 4 đạt 23,14 tỷ đồng, tăng hơn 55% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lợi nhuận đóng góp từ Công ty mẹ đến từ kinh doanh thương mại ở mảng tinh bột sắn và mảng khai thác đá từ Công ty Antraco, với số tăng tương ứng là 4 và 4,2 tỷ đồng.

Lũy kế năm 2017, TRACODI vượt kế hoạch đề ra, đạt doanh thu 1.096,2 tỷ đồng và 91,3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng vượt 125% và 122% kế hoạch năm (báo cáo trước kiểm toán). Năm 2018, TRACODI đặt kế hoạch doanh thu 1.101 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 103,6 tỷ đồng.

2. CÔNG TY ANTRACO

Hoàn tất việc đầu tư nâng cấp hệ thống máy nghiền 4 công suất 300 tấn/giờ và đầu tư mới hệ thống máy nghiền thứ 7 với công suất 250 tấn/giờ góp phần tăng sản lượng và cải tiến chất lượng sản phẩm. Năm 2017, Antraco đạt doanh thu là 355 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế 38 tỷ đồng.

3. CÔNG TY NGUYỄN HOÀNG

Công ty Nguyễn Hoàng đã đầu tư và nâng cấp nhà xưởng, làm mới hệ thống dây chuyền máy móc, dây chuyền sấy và lò sấy gỗ với mục tiêu tăng gấp đôi công suất sản xuất trong thời gian tới. Doanh thu của Nguyễn Hoàng trong năm 2017 đạt 118 tỷ. Tháng 09/2017, Công ty đã hoàn thành và đưa vào khai thác giai đoạn 1 khu nghỉ dưỡng 4 sao Casa Marina tại Quy Nhơn.

4. CÔNG TY THÀNH VŨ TÂY NINH (TVTN)

Sản lượng sản xuất trong năm 2017 của TVTN đạt hơn 17.000 tấn. Hiện tại, nhà máy TVTN đã bước vào vụ mùa sản xuất tinh bột sắn 2017 – 2018 với công suất trung bình 200 – 250 tấn thành phẩm/ngày. Trong khi mảng xuất khẩu đến các thị trường lớn truyền thống như Nhật Bản và Trung Quốc trong thời gian qua vẫn tăng trưởng ổn định, TVTN đang mở rộng hướng phát triển sang mảng tinh bột biến tính xuất khẩu qua các thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Châu Âu và Châu Mỹ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Trong năm 2017, vốn điều lệ của BCG giữ nguyên ở mức 1.080 tỷ đồng. Tổng tài sản của Công ty hiện tại là 3.548 tỷ đồng, giảm hơn 900 tỷ đồng so với tổng tài sản ở thời điểm cuối năm 2016. Đầu tư tài chính ngắn hạn của BCG giảm từ 700 tỷ đồng xuống 50 tỷ đồng. Đầu tư tài chính dài hạn trong năm cũng giảm một nửa từ 1.638 tỷ đồng xuống còn 820 tỷ đồng. Nhưng bên cạnh đó, BCG cũng đã ghi nhận khoản giảm đáng kể ở chỉ tiêu nợ phải trả, từ 3.149 tỷ đồng xuống còn 2.191 tỷ đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	36,75	38,14
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		63,25	61,86
Cơ cấu nguồn vốn				
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,74	70,43
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		38,26	29,57
Khả năng thanh toán				
3	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,19	0,09
	Khả năng thanh toán nhanh		1,04	2,45
	Khả năng thanh toán hiện hành		1,29	2,67
Tỷ suất sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	3,50	4,63
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu		2,64	3,33
	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản		2,23	1,93
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản		1,68	1,39
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu		4,40	4,69



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua, bên cạnh việc tích cực thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành và kinh doanh đầu tư, Ban Tổng giám đốc cũng đã tiến hành thực hiện một số cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý nhằm mang lại hiệu quả cao cho Công ty, cụ thể như sau:

Công tác quản trị: tăng cường công tác quản trị tại Công ty mẹ và các Công ty con thông qua việc vận hành quy trình, quy chế đồng thời triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn hệ thống đảm bảo các báo cáo số liệu nhanh chóng và kịp thời.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý để tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.

Công tác tuyển dụng và bố trí nhân sự: Công ty tổ chức nhân sự theo cơ chế vận hành tinh gọn đồng thời cơ cấu nhân sự và xây dựng đội ngũ kế thừa để bổ sung bộ máy lãnh đạo cho Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2018

Trên cơ sở định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc xác định kế hoạch phát triển cho giai đoạn 2018 – 2020 tập trung vào 3 mảng hoạt động chính: dự án hạ tầng, bất động sản, và năng lượng tái tạo.

Nhằm mục tiêu ổn định trong ngắn hạn, tập trung nguồn lực cho sự phát triển trung và dài hạn, kế hoạch kinh doanh năm 2018 Ban Tổng giám đốc đặt ra dựa trên cơ sở tăng trưởng 5 – 10% so với kết quả đạt được năm 2017.

Hoạt động thương mại xuất khẩu vẫn là trọng tâm đóng góp doanh thu và lợi nhuận ngắn hạn cho BCG. Đồng thời, BCG sẽ đẩy mạnh đầu tư, triển khai các dự án bất động sản lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Quảng Nam trong năm 2018. Bên cạnh đó, các dự án hạ tầng cũng đang được hoàn thiện, cụ thể là dự án BOT 830 sẽ đi vào hoạt động trong cuối tháng 4 năm 2018 và dự kiến sẽ đem về nguồn doanh thu mới ổn định cho Công ty. Ngoài ra, chiến lược phát triển dài hạn của BCG nằm ở các dự án năng lượng mặt trời, hiện BCG đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch 2 dự án năng lượng mặt trời với công suất 40 MW và 100 MW tại tỉnh Long An. Trong đó, dự án 100 MW sẽ cùng hợp tác phát triển với đối tác tập đoàn Hanwha của Hàn Quốc, dự kiến sẽ hoàn thành và phát điện trước tháng 6 năm 2019.

CÁC DỰ ÁN TRỌNG TÂM NĂM 2018

1. PHÁT TRIỂN VÀ ĐƯA VÀO KHAI THÁC CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG

Hiện dự án BOT ĐT 830 đang trong giai đoạn hoàn thiện những bước cuối cùng nhằm đạt tiến độ thông xe thử nghiệm và đưa vào sử dụng cuối tháng 4 năm 2018.

Công ty cũng đang hoàn tất các thủ tục đầu tư cho dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh ở Long An theo hình thức BT trong đó BCG sẽ là chủ đầu tư và TRACODI sẽ là nhà thầu thi công. Để đổi lại, Công ty sẽ được giao đất tại tỉnh Long An cho mục đích phát triển khu đô thị sinh thái và thông minh. Hiện BCG đang tích cực tìm kiếm các đối tác có năng lực tài chính và kinh nghiệm để cùng phát triển dự án đô thị trên quỹ đất được giao nêu trên.

2. PHÁT TRIỂN VÀ ĐƯA VÀO KHAI THÁC CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Khu resort nghỉ dưỡng Casa Marina tại Quy Nhơn hiện đã hoàn thiện và đang trong giai đoạn khai thác bước đầu với dự đoán doanh thu khả quan.

Ngoài ra, Công ty cũng đang phát triển song song 4 dự án bất động sản tiềm năng khác tại các vị trí đắc địa ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, và Quảng Nam, dự kiến thu về lợi nhuận đột biến trong năm 2018.

3. HOÀN TẤT THỦ TỤC PHÁP LÝ CHO CHO CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Sau khi 2 dự án nhà máy điện mặt trời với tổng công suất 140 MW được Bộ Công Thương bổ sung vào quy hoạch lưới điện quốc gia, BCG vẫn đang tiếp tục triển khai các thủ tục cần thiết nhằm đưa dự án đạt tiến độ hoàn thành và phát điện trước tháng 6 năm 2019. Đồng thời, Công ty cũng đã tiến hành khảo sát và đề xuất đầu tư năng lượng gió tại Sóc Trăng với tổng công suất 150 MW và nhà máy điện mặt trời nổi trên mặt hồ tại tỉnh Quảng Nam với công suất khoảng 200 MW.



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

1. TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG

Trong năm 2017, BCG tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư theo mục tiêu “tối đa hóa lợi ích cổ đông”.

Công ty xây dựng quy trình CBTT đầy đủ, chính xác và kịp thời, tuân thủ theo Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thêm vào đó, BCG luôn cập nhật thông tin kết quả kinh doanh hàng quý/năm, sự kiện nổi bật của Công ty và các Công ty thành viên tới nhà đầu tư. Những thông tin này BCG cũng gửi đến các cơ quan báo đài để đảm bảo các nhà đầu tư khác cũng được cập nhật. Phòng Quan hệ Nhà đầu tư cũng tích cực tiếp nhận và phản hồi các ý kiến, yêu cầu của cổ đông thông qua điện thoại, email, hay đối thoại trực tiếp với Ban lãnh đạo Công ty.

2. CHỦ ĐỘNG TÌM KIẾM CÁC CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Cải tiến các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu Công ty để truyền tải hình ảnh, cơ hội đầu tư tới cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng.

Chủ động phối hợp và cung cấp thông tin tới các chuyên viên phân tích thị trường để phát hành báo cáo phân tích về cổ phiếu BCG.

Năm 2017, BCG đã tích cực đón tiếp và làm việc với các nhà đầu tư, Quỹ đầu tư trong và ngoài nước tìm hiểu về chiến lược phát triển và cơ hội hợp tác đầu tư tại Việt Nam.



BCG & HAGL làm việc với nhà đầu tư Nhật Bản



Ban lãnh đạo BCG làm việc với đối tác Châu Âu trong lĩnh vực sản xuất & thương mại



BCG tiếp và làm việc với Ông Huang You Long (Huỳnh Hữu Long) - Tỷ phú Trung Quốc



05

»» Báo cáo thường niên 2017

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát

Báo cáo của Ban kiểm soát

+ Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra giám sát năm 2017

+ Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG ĐINH HOÀI CHÂU
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ông Châu chịu trách nhiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp, pháp lý và tuân thủ luật pháp của BCG. Ông Châu từng làm việc ở các vị trí lãnh đạo cấp cao tại các công ty tài chính ở Việt Nam.



BÀ LÊ THỊ MAI LOAN
THÀNH VIÊN

Bà Loan hỗ trợ Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.



BÀ ĐÀO THỊ THANH HIỀN
THÀNH VIÊN

Bà là người có khả năng quản lý, phân tích, đánh giá sâu sắc đối với các hoạt động đầu tư và quản lý doanh nghiệp; đóng góp hiệu quả trong công tác định hướng và tổ chức hoạt động của Công ty.



ÔNG ANDY TAN
THÀNH VIÊN

Ông Andy là chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn công nghệ thông tin và kinh doanh về việc xây dựng, phát triển, nâng cao lợi nhuận, hiệu quả và giá trị của công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, kiểm soát trong năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. VỀ NHÂN SỰ

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 04 thành viên:

- Ông Đinh Hoài Châu Trưởng ban
- Bà Lê Thị Mai Loan Thành viên
- Bà Đào Thị Thanh Hiền Thành viên
- Ông Tan Bo Quan Andy Thành viên

2. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường thông qua.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính bán niên 6 tháng và báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán.
- Thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BĐH) Công ty. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp của Hội đồng quản trị để giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2017

1. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

Năm 2017, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quyết nghị trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông như là:

- Thực hiện tốt các chủ trương đầu tư như thành lập, góp vốn, quản lý vốn góp vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư dài hạn khác ...
- Thực hiện tốt các hoạt động về sản xuất, kinh doanh theo giấy phép đầu tư được cấp.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện đúng theo các tờ trình được Đại hội cổ đông phê duyệt hàng năm, như kế hoạch phân phối lợi nhuận hoặc không phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao, lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Các hoạt động đầu tư, thoái vốn, vay, cho vay, mua, bán tài sản đều trong thẩm quyền được phê duyệt, đúng trình tự theo các quy chế, quy trình quản trị nội bộ.

2. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

Ban kiểm soát thực hiện định kỳ trao đổi với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ rà soát phân tích thông tin, số liệu trên các báo cáo tài chính.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát đánh giá:

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt.
- Kết quả doanh thu, lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tốt lên.
- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Sau đây là một số thông tin về tình hình tài chính hợp nhất và kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Thay đổi	% Thay đổi
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.648,40	1.990,88	342,48	20,78%
Giá vốn hàng bán	1.441,90	1.758,01	316,11	21,92%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	206,50	232,87	26,37	12,77%
Doanh thu hoạt động tài chính	210,68	264,33	53,64	25,46%
Chi phí tài chính	180,72	242,28	61,57	34,07%
Chi phí bán hàng	64,78	74,65	9,88	15,25%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	84,79	98,97	14,18	16,72%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	85,20	80,24	(4,96)	-5,82%
Lợi nhuận khác	1,03	(1,15)	(2,17)	-212,15%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86,23	79,10	(7,13)	-8,27%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	62,04	59,67	(2,37)	-3,83%

Chỉ tiêu	Ngày 01/01/2017	Ngày 31/12/2017	Thay đổi	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	1.705,25	1.303,99	(401,26)	-23,53%
Tài sản dài hạn	2.765,62	2.244,06	(521,56)	-18,86%
Tổng cộng tài sản	4.470,87	3.548,05	(922,82)	-20,64%
Nợ ngắn hạn	639,51	1.007,42	367,91	57,53%
Nợ dài hạn	2.509,48	1.183,28	(1.326,20)	-52,85%
Vốn chủ sở hữu	1.321,89	1.357,35	35,46	2,68%
Tổng cộng nguồn vốn	4.470,87	3.548,05	(922,82)	-20,64%

Trong năm 2017, có sự biến động lớn về tài sản hợp nhất, nguồn vốn hợp nhất của công ty. Tổng tài sản giảm 922,82 tỷ do tài sản ngắn hạn giảm 401,26 tỷ, tài sản dài hạn giảm 521,56 tỷ. Tổng nguồn vốn giảm 922,82 tỷ do nợ dài hạn giảm 1.326,20 tỷ, nợ ngắn hạn tăng 367,91 tỷ, vốn chủ sở hữu tăng 35,46 tỷ. Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát và đánh giá: Dựa trên những chủ trương chiến lược dài hạn, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc tái cấu trúc tài sản, nguồn vốn phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm, phù hợp với phương hướng chiến lược đang thực hiện, đảm bảo lợi ích của cổ đông tăng trưởng tốt về dài hạn.

3. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Ban kiểm soát đã theo dõi sát sao thông qua việc trao đổi thường xuyên và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty. Những rủi ro phát hiện thông qua hoạt động kiểm soát sẽ được kiến nghị kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro, ngăn ngừa, chia sẻ hoặc chuyển giao rủi ro phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan.

Ban kiểm soát nhận thấy không có rủi ro đáng kể trong hệ thống quy trình quản lý của Công ty cũng như việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy định của các cá nhân và đơn vị liên quan.

4. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

a) Thẩm định báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

b) Thẩm định báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của cổ đông.

5. KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG:

- Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó.
- Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để thực hiện việc giám sát và có ký kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm. Hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Trong năm 2017, Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có đề nghị nào của cổ đông, người lao động nào gửi đến Ban Kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2017 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. KIẾN NGHỊ

Thông qua những tìm hiểu, nghiên cứu, giám sát, BKS có một số kiến nghị tới HĐQT, BĐH như sau:

- Tiếp tục thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô, xem xét, phân tích tác động của sự thay đổi kinh tế vĩ mô tới doanh nghiệp để có giải pháp linh động, hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động, các dự án kinh doanh.
- Định kỳ tổng hợp, phân tích và đánh giá các tác động của môi trường bên trong doanh nghiệp tới chiến lược, có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với chiến lược kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, chiến lược xây dựng thương hiệu công ty thông qua xây dựng thương hiệu từng cá nhân, các phương tiện truyền thông, internet, hiệp hội.

- Tiếp tục rà soát và củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn theo đúng yêu cầu sản xuất kinh doanh và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức nhằm có giải pháp hay nhất trong từng hoạt động ở các cấp quản trị hướng tới sử dụng, phát triển các nguồn lực hiệu quả.
- Thường xuyên đánh giá lại các khoản mục đầu tư về hiệu quả nhằm điều chỉnh hoạt động kinh doanh, đạt mục tiêu thu lợi nhuận tối ưu liên quan tới các hoạt động đầu tư.

B

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra hàng năm của Công ty, BKS phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các ý kiến chuyên môn cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của công ty.

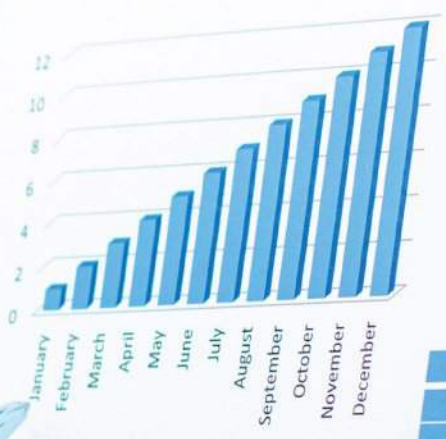
- Hàng Quý, BKS sẽ có kế hoạch cụ thể thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt như:
- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm và có ý kiến khi cần thiết với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ.
- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để giải quyết những vướng mắc.
- Xem xét, kiểm tra việc tuân thủ nghị quyết, tuân thủ luật kế toán đối với công tác hạch toán kế toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.
- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về luật doanh nghiệp mới. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
- Nghiên cứu, tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi cần thiết nhằm quản trị tốt nhất các rủi ro kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

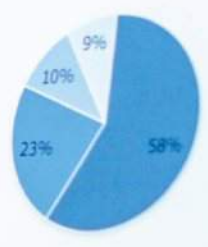




Fund	Unit Price	NAV	Promy (disc)	Dividend Yield
BKCP	9.90	12.20	81.13%	6.48%
SKWLD	12.20	52.12	55.64%	5.54%
IWLKS	53.45	15.15	45.54%	7.84%
SKWOS	62.15	68.15	78.15%	8.14%
ISKOLS	14.15	20.54	30.48%	1.41%
AKSDK	33.45	40.14	51.14%	6.44%
PKDIO	85.15	70.44	65.45%	5.55%
KSPKW	77.15	60.45	56.41%	5.55%



■ Quarter 1 ■ Quarter 2 ■ Quarter 3 ■ Quarter 4



Fund	Unit Price	NAV	Promy (disc)	Dividend Yield
BKCP	9.90	12.20	81.13%	6.48%
SKWLD	12.20	52.12	55.64%	5.54%
IWLKS	53.45	15.15	45.54%	7.84%
SKWOS	62.15	68.15	78.15%	8.14%
ISKOLS	14.15	20.54	30.48%	1.41%



06

» Báo cáo thường niên 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN HỒ NAM

CHỦ TỊCH

Ông là người sáng lập và Chủ tịch HĐQT của BCG, các hoạt động của BCG đều dựa trên các nguyên tắc về kiến tạo giá trị và quản lý kinh doanh của ông. Với sự phân tích sắc bén, tư duy sáng tạo và phản biện cùng với khả năng tương tác tốt của ông chính là nền tảng giúp ông xây dựng môi trường làm việc và văn hóa BCG cũng như xây dựng các mối quan hệ với các đối tác. Ông Nam là người hoạch định chiến lược phát triển, nhận diện giá trị công ty và trực tiếp tham gia vào các vụ sáp nhập của BCG.



ÔNG ĐẶNG TRUNG KIÊN

PHÓ CHỦ TỊCH

Ông chịu trách nhiệm về chính sách tuân thủ pháp luật của BCG và đưa ra những đánh giá về mặt pháp lý cho các chiến lược kinh doanh và sản phẩm của BCG. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, ông đã thể hiện xuất sắc vai trò điều hành, định hướng hoạt động cho doanh nghiệp đảm bảo đúng pháp luật, nghiệp vụ và hiệu quả.



ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

PHÓ CHỦ TỊCH

Ông Tài là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của BCG. Ông Tài chịu trách nhiệm quản lý chung mọi hoạt động của BCG, đặc biệt tập trung giám sát chiến lược và hoạt động lĩnh vực sản xuất thương mại của BCG. Ông có bề dày kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành cũng như xây dựng bộ máy nhân sự quản lý hoạt động chuyên nghiệp và hiệu quả. Với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén, ông đã quản lý, hoạch định kế hoạch hoạt động cho BCG cùng hệ thống công ty thành viên và công ty con, góp phần vào sự tăng trưởng của BCG trong thời gian qua.



ÔNG ANTHONY LIM

TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Anthony Lim tư vấn kế hoạch chiến lược cho HĐQT cũng như phụ trách quản lý đầu tư, phát triển mảng bất động sản của BCG và kết nối BCG với các nhà đầu tư tại Trung Quốc. Ông Anthony Lim có hơn 30 năm kinh nghiệm trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, thương mại và xuất nhập khẩu. Ông hiện là Chủ tịch của Quỹ Đầu tư Sam Corp - công ty đầu tư hoạt động trong nhiều lĩnh vực, có trụ sở đặt tại Singapore.



ÔNG JUNG IN SUB (KEVIN)

TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Kevin chịu trách nhiệm về chiến lược tăng trưởng tổng thể của BCG, phát triển bền vững và giảm thiểu các rủi ro đầu tư trong dài hạn. Ông Kevin cũng chịu trách nhiệm kết nối các cơ hội đầu tư giữa BCG và nhà đầu tư Hàn Quốc. Ông có kinh nghiệm làm việc lâu năm cho tập đoàn Hanwha trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và kinh nghiệm trong việc quản lý đầu tư- phát triển bất động sản.



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Hùng là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Cơ sở hạ tầng của BCG. Ông tập trung quản lý các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm của BCG. Hiện nay, ông Hùng còn đảm nhiệm chức vụ Tổng giám Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải (TRACODI).



PHÓ GIÁO SƯ- TIẾN SĨ ĐẶNG VIỆT BÍCH

TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông vinh dự được nhận nhiều huy chương cao quý của Nhà nước Việt Nam như: Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục đào tạo (1995); Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp khoa học xã hội (2003); Huy chương Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật (2004), Huy chương Lao động hạng 2 (2011).



ÔNG BÙI THÀNH LÂM

TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông có nhiều năm kinh nghiệm về kinh doanh đầu tư tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư quốc tế. Hiện nay ông Lâm cũng là Chủ tịch hội đồng quản trị của công ty Sài Gòn Thái Sơn, một tập trực thuộc Tổng công ty Thái Sơn. Trước khi gia nhập BCG, Ông Lâm là thành viên hội đồng quản trị của tập đoàn sở hữu nhiều công ty được phẩm khác nhau.



ÔNG PHẠM MINH TUẤN

TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Tuấn là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc của BCG. Ông Tuấn chịu trách nhiệm về quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược của BCG và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG. Ngoài ra, ông Tuấn tham gia quản lý trực tiếp các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và bất động sản của BCG.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2017

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị BCG với các thành viên chủ chốt nắm giữ vị trí điều hành đã tích cực tham gia vào công tác quản trị Công ty bằng việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý và đã ban hành tất cả 50 Nghị quyết. Ngoài ra, Công ty cũng đã hoàn thành thực hiện một số Nghị quyết quan trọng được Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung chi tiết quan trọng:

- Sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.
- Thông qua việc chuẩn y thành lập TT.HĐQT và giao nhiệm vụ và quyền hạn cho TT.HĐQT.
- Thông qua các giao dịch cho vay, giao dịch mua bán, hợp tác kinh doanh, đầu tư giữa Công ty với các bên liên quan trong giai đoạn 2015 – 2016.
- Thông qua việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế.

2. TÌNH HÌNH KINH DOANH

Nhìn chung hoạt động BCG trong năm 2017 đã có những khởi sắc với sự thay đổi trong chiến lược đã được định hướng lại với hoạt động kinh doanh tập trung vào 3 mảng chính bao gồm: hoạt động sản xuất và thương mại; phát triển dự án xây dựng hạ tầng và bất động sản; năng lượng tái tạo. Một số điểm nổi bật trong năm về hoạt động như sau:

- Đưa cổ phiếu Công ty TCD niêm yết thành công trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau 3 năm tái cơ cấu, đánh dấu sự thành công của BCG trong chiến lược M&A. Lũy kế năm 2017, TCD vượt kế hoạch đề ra, đạt doanh thu 1.096,2 tỷ đồng và 91,3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng vượt 125% và 122% kế hoạch năm (báo cáo trước kiểm toán). Trong năm qua TCD đã chia cổ tức 12% bằng cổ phiếu.
- Mảng thương mại xuất khẩu: trong năm 2017, phần lớn đóng góp doanh thu của BCG vẫn tiếp tục dựa trên hoạt động sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực từ các Công ty thành viên và liên kết như: tinh bột sắn Thành Vũ Tây Ninh, đá xây dựng Antraco, cà phê Vinacafe Đà Lạt, phân bón Vinacafe. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã dừng đầu tư vào các hoạt động thương mại và nông nghiệp có hiệu quả kinh tế thấp như dự án cánh đồng lớn ca cao, cũng như đóng hoạt động thương mại ca cao. Vừa qua, BCG cũng đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty TNHH TM DV Phú Thuận nhằm tập trung nguồn lực cho 3 lĩnh vực hoạt động chính nêu trên.
- Dự án hạ tầng: Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 830 (đoạn từ thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa đến cầu An Thạnh, huyện Bến Lức) là điểm nhấn quan trọng trong quy hoạch giao thông từ huyện Đức Hòa về Cảng Quốc tế Long An (huyện Cần Giuộc, Long An) đang khẩn trương hoàn thành và đưa vào khai thác vào đầu Q2/2018.
- Bất động sản: Đưa vào khai thác Resort Casa Marina trong Q4/2017, song song với việc phát triển các dự án bất động sản nhà ở và nghỉ dưỡng khác tại các thành phố lớn như Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, và Quảng Nam.
- Đối với dự án năng lượng mặt trời, BCG đã ký kết hợp tác đầu tư với Tập đoàn năng lượng Hanwha (Hàn Quốc) cho nhà máy năng lượng mặt trời 100 MW tại Long An và triển khai xin thủ tục phát triển các dự án năng lượng tái tạo khác tại Quảng Nam, Sóc Trăng.

3. NHỮNG KHÓ KHĂN & THÁCH THỨC

Tuy đã đạt được những thành công nhất định trong việc đầu tư M&A cũng như đã có sự tái cơ cấu hoạch định lại chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn cho các Công ty trong hệ thống tập đoàn, BCG vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017 như sau:

- Đội ngũ nhân sự cao cấp mỏng kiêm nhiệm nhiều vị trí ảnh hưởng đến công tác điều động nhân sự tham gia điều hành các Công ty thành viên BCG nắm quyền kiểm soát, thiếu nhân sự điều động tham gia điều hành các Công ty thành viên.
- Hoạt động kinh doanh đóng góp lợi nhuận trong năm 2017 cho BCG vẫn còn phụ thuộc nhiều vào lợi nhuận hợp nhất nhất từ các Công ty con. Do đó phần nào ảnh hưởng đến thu nhập trên cổ phiếu mang lại cho nhà đầu tư còn thấp. Nguyên nhân chính do Công ty phần lớn tập trung nhiều vào các dự án có tính chất trung và dài hạn chưa thể tạo ra lợi nhuận ngắn hạn.
- Áp lực từ việc tăng vốn và giải ngân đầu tư vào các Công ty con chỉ trong một thời gian ngắn chưa thể tạo ra ngay được giá trị mang về từ những khoản đầu tư, cũng như các Công ty này chưa đóng góp lợi nhuận ngay cho BCG.
- Nguồn vốn lưu động Công ty còn hạn chế dẫn đến việc các Công ty trong hệ thống chưa thể hoạt động được với công suất và hiệu quả như mong muốn.

4. CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng đối với sự thành công của BCG. Công ty đã làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, chăm lo đời sống tinh thần, điều kiện sinh hoạt và làm việc cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ khen thưởng, bảo hiểm xã hội được áp dụng thích hợp đã kích thích và tạo động lực cho người lao động chuyên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Đánh giá chung về hoạt động của Ban giám đốc Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các thành viên trong Ban giám đốc điều hành hội đủ trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo bài bản về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án cũng như doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc điều hành cùng các phòng ban liên quan và theo sát công việc triển khai thông qua báo cáo, tổ chức họp giao ban định kỳ, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao và lên kế hoạch cho các công việc tiếp theo.
- Ban giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng như thực hiện phát triển các dự án phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban giám đốc cũng là các thành viên HĐQT nên thấu hiểu được chiến lược, nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ những bước đầu.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật và điều lệ Công ty quy định.

- Bám sát tình hình kinh tế trong nước, thế giới và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá để kịp thời có quyết sách chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Tập trung vào việc chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tiếp tục tái cơ cấu góp phần tăng trưởng lợi nhuận, nâng cao năng lực sản xuất cho các Công ty thành viên và liên kết.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn vốn. Năm 2018, BCG định hướng tập trung phát triển các dự án cơ sở hạ tầng, bất động sản, và năng lượng tái tạo. Công ty sẽ thực hiện thoái vốn dần ở các lĩnh vực đầu tư không thuộc diện ưu tiên trong chiến lược kinh doanh, qua đó tập trung vốn và nguồn lực cho các lĩnh vực cốt lõi như đã đề ra.
- Tiếp tục tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư với các đối tác nước ngoài có tiềm lực mạnh về tài chính và kinh nghiệm trong việc triển khai các dự án chủ lực của Công ty.





07

» Báo cáo thường niên 2017

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm Soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của Công ty có 9 thành viên, trong đó có 6 thành viên thường trực, 3 thành viên độc lập.

01

NGUYỄN HỒ NAM

Chủ tịch

7,373,800 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

- Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Quản lý quỹ Thăng Long.
- TV HĐQT CTCP Ô tô 1-5
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư xây dựng số 9 Hà Nội.
- Phó chủ tịch HĐQT CT TNHH Taxi Vietnam.
- TV HĐQT CT TNHH Liên doanh Antraco.
- Phó Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security.
- Phó Chủ tịch Công ty TNHH B.O.T ĐT 830.
- Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Floating Energy.

02

NGUYỄN THẾ TÀI

**Phó Chủ tịch
kiêm Tổng Giám Đốc**

3,977,600 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

- Thành viên BKS CTCP Quản lý quỹ Thăng Long.
- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Tracodi.
- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Cà Phê Đà Lạt.
- Giám Đốc CTCP Phát Triển Nguyễn Hoàng.
- Giám Đốc CTCP Thành Phúc.
- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- Phó TGD CT TNHH DV Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security.

03

ĐẶNG TRUNG KIÊN

Phó Chủ tịch

200,000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

- Chủ tịch CT TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam.
- Phó Chủ tịch CTCP Bất Động Sản và Xây Dựng Trường Thành.
- Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu Tư Xây Dựng 108 Trường Thành.
- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP đầu tư Phát Triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- Trưởng BKS Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang.
- Tổng giám đốc CTCP Tracodi Land.
- TV HĐQT CT TNHH Taxi Vietnam.
- Phó Chủ tịch CTCP Ô tô 1-5.
- Thành viên HĐQT CTCP Thành Phúc.

04

NGUYỄN THANH HÙNG

Thành viên

480,000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

- TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH liên doanh khai thác chế biến vật liệu xây dựng An Giang (Antraco).
- Phó Tổng giám đốc Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam.
- Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam Security.
- Thành viên BKS CTCP XNK Cà Phê Đà Lạt.
- Thành viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty TNHH B.O.T ĐT 830.
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Taxi Việt Nam.

05

BÙI THÀNH LÂM

Thành viên

200,000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

- Chủ tịch HĐQT CT TNHH Tư Vấn Đầu Tư Thái Sơn Sài Gòn.
- Giám đốc điều hành CTCP Prince Court.
- TV HĐQT CTCP đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- TV HĐQT CTCP Ô tô 1-5.

06

PHẠM MINH TUẤN

Thành viên

0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

- Tổng giám đốc Công ty CP BCG-Energy.
- Giám đốc CTCP Năng Lượng Mặt Trời Tân Thành 1.

07

ĐẶNG VIỆT BÍCH

Thành viên

0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

08

ANTHONY LIM

Thành viên

11,649,166 cổ phần

**(Tổ chức Imperial Dragon
Invesment Limited)**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Samcorp Capital Corporation.
- Tổng giám đốc Imperial Dragon Investment Limited.

09

JUNG IN SUB (KEVIN)

Thành viên

0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
(31/12/2017)

- Thành viên sáng lập và Giám đốc điều hành Công ty TNHH Green Egg.

2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: KHÔNG CÓ

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: HỌP HĐQT VÀ THAM DỰ CÁC CUỘC HỌP

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp để thảo luận và đưa ra các quyết định đầu tư, định hướng kinh doanh cho công ty.

Các nghị quyết HĐQT trong năm 2017 như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Tên Nghị quyết	Ngày
01	01/2017/NQ-HĐQT	V/v điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn năm 2016	05/01/2017
02	02/2017/NQ-HĐQT	V/v tăng vốn góp vào Công ty TNHH B.O.T ĐT830	02/02/2017
03	02A/2017/QĐ-HĐQT-BCG	V/v cử người đại diện vốn góp tại BOT 830	06/02/2017
04	02B/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v Hợp tác đầu tư để mua cổ phần của CTCP đầu tư phát triển BĐS TNR Holding Việt Nam	24/02/2017
05	03/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v tăng vốn góp vào CTCP Dịch vụ Tracodi	07/03/2017
06	04/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v thành lập Ban quản lý dự án Năng lượng Mặt trời	21/03/2017
07	05/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v thoái vốn khỏi CTCP Năng lượng BCG - Nam Việt	22/03/2017
08	06/2017/QĐ-CTHĐQT-BCG	V/v Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên 2017	23/03/2017
09	07/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v Góp vốn vào CTCP Sản xuất Tổng hợp Châu Á	23/03/2017
10	07A/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v Cử người đại diện vốn góp tại CTCP Sản xuất Tổng hợp Châu Á	23/03/2017
11	08/2017-NQ-HĐQT-BCG	V/v Góp vốn thành lập CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	31/03/2017
12	10/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v Chốt danh sách tham dự ĐHCĐ Thường niên 2017	12/04/2017
13	10A/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v Mua cổ phần để trở thành cổ đông lớn của CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản VN Gateway	26/04/2017
14	11/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v Góp vốn thành lập công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn	27/04/2017

15	11A/2017/QĐ-HĐQT-BCG	V/v Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn	27/04/2017
16	12/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v Tăng vốn góp vào công ty TNHH B.O.T ĐT 830	23/05/2017
17	13/2017/QĐ-HĐQT-BCG	V/v Bổ sung thành viên ban Quản lý dự án Năng Lượng Mặt Trời	08/06/2017
18	13A/2017/NQ-HĐQT	V/v Chuyển nhượng cổ phần của CTCP Đầu tư phát triển bất động sản Getaway VN	16/06/2017
19	14/2017/NQ-HĐQT-BCG	V/v Góp vốn thành lập CTCP Đầu tư và Phát triển BĐS Việt Liên Á	27/06/2017
20	15/2017/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh nghĩa vụ của Công ty TNHH BOT ĐT 830 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	04/07/2017
21	16/2017/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban quan hệ Đối tác chiến lược Quốc tế	07/07/2017
22	17/2017/NQ-HĐQT-BCG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	24/07/2017
23	18/2017/QĐ-CTHĐQT	Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó chủ tịch từ 17/07/2017 đến 18/08/2017	17/07/2017
24	19/2017/NQ-HĐQT-BCG	Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2017	26/07/2017
25	19A/2017/NQ-HĐQT-BCG	Đầu tư kinh doanh cổ phiếu của CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	31/07/2017
26	19B/2017/NQ-HĐQT-BCG	Hợp tác kinh doanh giữa CTCP HCM Lott 68	07/08/2017
27	20/2017/NQ-HĐQT-BCG	Mở tài khoản giao dịch chứng khoán của BCG tại CTCP Chứng khoán Maritime	18/08/2017
28	21/2017/NQ-HĐQT-BCG	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT & BKS	21/08/2017
29	22/2017/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Phạm Minh Tuấn	21/08/2017
30	23/2017/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc pháp chế - Bà Trần Thị Huệ Linh	21/08/2017
31	24/2017/NQ-HĐQT-BCG	Phân công nhiệm vụ BDH	21/08/2017
32	25/2017/QĐUQ-HĐQT-BCG	Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Ông Phạm Minh Tuấn	01/09/2017
33	26/2017/NQ-HĐQT-BCG	Chuyển nhượng cổ phần của công ty tại CTCP Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn	07/09/2017

34	27/2017/QĐUQ-HĐQT-BCG	CT HĐQT ủy quyền cho Ông Nguyễn Thế Tài từ 18/09/2017-22/09/2017	18/09/2017
35	27A/2017/NQ-HĐQT-BCG	Vay vốn , sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Bà Chiểu	04/10/2017
36	28/2017/QĐ-HĐQT-BCG	Thay đổi người đại diện vốn góp tại TNHH BOT ĐT.830	05/10/2017
37	29/2017/QĐ-HĐQT-BCG	Thế chấp 8.5 triệu cổ phiếu của Tracodi do Bamboo đang sở hữu làm TS đảm bảo cho khoản vay của Tracodi	05/10/2017
38	30/2017/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban Phát triển, Xây dựng và Vận hành các Dự án Năng lượng Mặt trời	06/10/2017
39	31/2017/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban dự án hạ tầng	06/10/2017
40	32/2017/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban phát triển Bất động sản	06/10/2017
41	32A/2017/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ sung Người đại diện góp vốn tại Công ty TNHH B.O.T ĐT830	10/11/2017
42	33/2017/QĐUQ-HĐQT-BCG	Chủ tịch ủy quyền cho ông Nguyễn Thế Tài từ ngày 17/11/2017 đến ngày 01/12/2017	16/11/2017
43	34/2017/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua phương án phát hành trái phiếu	23/11/2017
44	35/2017/NQ-HĐQT-BCG	Dùng cổ phiếu TCD thuộc sở hữu của Công ty làm tài sản đảm bảo cho giao dịch	23/11/2017
45	35A/2017/NQ-HĐQT-BCG	Vay tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	24/11/2017
46	36/2017/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập CTCP Năng lượng Mặt trời Tân Thạnh 1	05/12/2017
47	37/2017/QĐUQ-HĐQT-BCG	Ủy quyền của Chủ tịch cho ông Nguyễn Thế Tài từ ngày 06/12 đến 14/12/2017	05/12/2017
48	38/2017/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn thành lập CTCP BCG Energy	07/12/2017
49	39/2017/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban thi đua khen thưởng năm 2017	21/12/2017
50	40/2017/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập Phòng Năng lượng Tái tạo	25/12/2017

4. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các cuộc họp và hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều xem xét, đóng góp ý kiến thuộc thẩm quyền HĐQT, làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát giữ vai trò thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc theo đúng quy định trong Điều lệ công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2017, BKS đã giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trên bốn khía cạnh: tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Việc giám sát của BKS được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra tình hình tài chính và các báo cáo tài chính của công ty;
- Kiểm soát các quy trình hoạt động của công ty: hoạt động tuyển dụng, hoạt động bán hàng, hoạt động mua hàng, hoạt động kế toán tài chính, hoạt động pháp chế, hoạt động ngân hàng đầu tư, hoạt động công bố thông tin, hoạt động quản trị rủi ro, hoạt động đầu tư, hoạt động quản lý các công ty thành viên, hoạt động báo cáo thường niên, báo cáo kêu gọi đầu tư, hoạt động kêu gọi vốn đầu tư, hoạt động vay...
- Giám sát quy trình tổ chức đại hội đồng cổ đông, giám sát việc thực hiện nghị quyết và các biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát hoạt động của các cổ đông lớn, nhỏ có tham gia điều hành công ty. Giám sát việc kiến nghị của các cổ đông liên quan tới hoạt động của công ty và tập đoàn.

Ban kiểm soát gồm 4 thành viên

Stt	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu
01	Đình Hoài Châu	Trưởng Ban kiểm soát	221,600 cổ phần
02	Lê Thị Mai Loan	Thành viên	871,600 cổ phần
03	Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên	200,000 cổ phần
04	Andy Tan	Thành viên	50,000 cổ phần

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Hội đồng quản trị: 196,666,667 VND

Ban Kiểm Soát: 455,777,779 VND

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công ty	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2017)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2017)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Hồ Nam	Người nội bộ	10,073,800	9.33%	7,373,800	6.83%	Chuyển nhượng
02	Nguyễn Thế Tài	Người nội bộ	3,977,600	3.68%	3,977,600	3.68%	
03	Lê Thị Mai Loan	Người nội bộ	371,600	0.34%	871,600	0.81%	Mua
04	Nguyễn Thanh Hùng	Người nội bộ	280,000	0.26%	480,000	0.44%	Mua
05	Hoàng Thị Minh Châu	Người nội bộ	220,000	0.2%	320,000	0.3%	Mua
06	Nguyễn Thị Thùy Linh	Người có liên quan đến người nội bộ	0	0%	2,700,000	2.5%	Nhận chuyển nhượng
07	Công ty Ô tô 1-5	Tổ chức liên quan đến người nội bộ	12,720,000	12.1%	4,120,000	3.81%	Bán
08	Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	Tổ chức liên quan đến người nội bộ	12,890,000	11.93%	8,800,000	8.15%	Bán
09	Imperial Dragon Investment Limited	Tổ chức liên quan đến người nội bộ	0	0%	11,649,166	10.79%	Mua
10	Công ty CP Tập đoàn đá quý DOJI	Cổ đông lớn	0	0%	10,800,000	10%	Mua

3. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Tốt





08

» Báo cáo thường niên 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 16 ngày 26/12/2016.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:	1,080,057,600,000 VND
Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2017:	1,080,057,600,000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

4. CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN - CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần Bamboo Capital có 04 (bốn) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 03 (ba) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng. Ngoài ra Công ty có 08 (tám) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp và 03 (ba) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Danh sách cụ thể như sau:

5.1. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	53.64%	53.64%
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Bình Định	76.80%	76.80%
Công ty CP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên	90.00%	90.00%
Công ty TNHH TM DV Phú Thuận	42/2 Nguyễn Đình Khôi, P4, Q.Tân Bình, TP.HCM	50.20%	50.20%

5.2. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lãng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	51.00%	27.36%
Công ty CP Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	70.00%	37.55%
Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu Phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Bình Định.	100.00%	76.80%

5.3. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP ACG VietNam	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	45.00%	45.00%
Công ty CP Viet Golden Farm	L14-08A, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49.51%	49.51%

Công ty CP Aussino Highland Agriculture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49.00%	49.00%
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	40.00%	40.00%
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49.00%	35.56%
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	48.00%	48.00%
Công ty CP Tracodi Invest	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	49.00%	28.60%
Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Phân bón Vinacafe	Lô D9-10 Cụm Công nghiệp EaĐar, Huyện EaKar, Đắk Lắk	35.00%	18.77%
Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	30.00%	16.09%
Công ty CP Năng lượng BCG Bằng Dương	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	30.00%	30.00%
Công ty CP BCG ENERGY	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	40.00%	40.00%

6. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

7. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch
Ông	Đặng Trung Kiên	Phó Chủ tịch
Ông	Anthony Lim	Phó Chủ tịch
Ông	Jung In Sub (Kevin)	Phó Chủ tịch
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT
Ông	Đặng Việt Bích	Thành viên HĐQT
Ông	Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT
Ông	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Dương Đức Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Hoàng Thị Minh Châu	Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Ông	Đình Hoài Châu	Trưởng ban
Bà	Lê Thị Mai Loan	Thành viên
Bà	Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên
Ông	Andy Tan	Thành viên

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
-----	----------------	---------------

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các Công ty con trong năm 2017. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty và các Công ty con tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản, thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty và các Công ty con.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2017 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

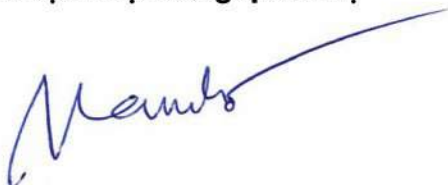
Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty và các Công ty con không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ Tài Chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

"Chúng tôi, Hội đồng Quản trị, phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2017 của CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL VÀ CÁC CÔNG TY CON."

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Thay mặt Hội đồng Quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Hồ Nam

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông,
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bamboo Capital**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con được lập ngày 20/03/2018 từ trang 09 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Lê Văn Tuấn

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0479-2018-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Mỹ Ngọc

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 1091-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,303,991,870,427	1,705,252,045,001
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	188,005,403,341	55,129,696,891
1. Tiền	111		89,055,403,341	55,129,696,891
2. Các khoản tương đương tiền	112		98,950,000,000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.03	50,580,848,579	700,275,209,690
1. Chứng khoán kinh doanh	121		951,748,890	574,381,748,890
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		(251,539,200)	(251,539,200)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		49,880,638,889	126,145,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		774,036,506,945	801,616,485,678
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	494,593,280,849	595,099,430,294
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		131,588,651,789	34,368,528,412
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	12,500,000,000	21,173,237,437
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	158,610,717,209	173,851,093,002
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(23,678,875,159)	(23,239,771,822)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		422,732,257	363,968,355
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	258,546,625,745	137,489,910,967
1. Hàng tồn kho	141		258,623,378,945	137,566,664,167
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(76,753,200)	(76,753,200)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		32,822,485,817	10,740,741,775
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	16,419,176,871	173,549,399
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14,959,941,054	9,105,210,240
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	1,443,367,892	1,461,982,136

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2,244,060,156,254	2,765,620,468,173
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1,051,558,346,508	742,294,660,706
6. Phải thu dài hạn khác	216	1,051,558,346,508	742,294,660,706
		V.05	
II. Tài sản cố định	220	116,679,409,775	112,269,204,522
1. Tài sản cố định hữu hình	221	115,844,320,591	112,034,204,515
- Nguyên giá	222	223,367,959,386	197,979,879,134
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(107,523,638,795)	(85,945,674,619)
3. Tài sản cố định vô hình	227	835,089,184	235,000,007
- Nguyên giá	228	1,094,391,500	381,622,500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(259,302,316)	(146,622,493)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	41,644,042,185	34,628,185,285
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	41,644,042,185	34,628,185,285
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	819,789,504,907	1,638,431,694,254
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	710,705,348,614	181,351,937,961
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	109,084,156,293	1,458,221,780,318
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-	(1,142,024,025)
VI. Tài sản dài hạn khác	260	214,388,852,879	237,996,723,406
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	34,828,111,137	33,294,161,416
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	446,000,000	-
5. Lợi thế thương mại	269	179,114,741,742	204,702,561,990
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	3,548,052,026,681	4,470,872,513,174

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2,190,703,522,835	3,148,984,571,074
I. Nợ ngắn hạn	310		1,007,423,836,404	639,509,088,002
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	351,284,428,464	108,789,791,484
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		17,938,027,022	20,333,783,596
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	42,559,152,909	36,008,937,103
4. Phải trả người lao động	314		7,952,045,945	7,062,466,077
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	14,104,717,310	56,795,680,149
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	230,224,687,989	108,608,764,959
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.12	332,394,715,604	294,655,261,005
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10,966,061,161	7,254,403,629
II. Nợ dài hạn	330		1,183,279,686,431	2,509,475,483,072
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	532,597,786,560	1,966,591,643,280
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	647,823,096,012	539,667,685,450
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2,858,803,859	3,216,154,342
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,357,348,503,846	1,321,887,942,100
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	1,357,348,503,846	1,321,887,942,100
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1,080,057,600,000	1,080,057,600,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1,080,057,600,000	1,080,057,600,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(165,000,000)	(165,000,000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		313,606,537	313,606,537
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		491,981,654	491,981,654

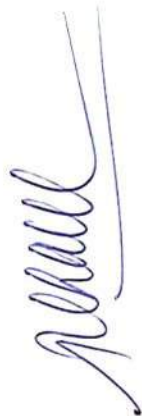
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421	35,389,526,018	25,856,806,894
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	21,536,009,980	10,914,562,639
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b	13,853,516,038	14,942,244,255
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	241,260,789,636	215,332,947,015
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	3,548,052,026,681	4,470,872,513,174

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1,990,917,189,159	1,649,930,898,590
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		33,672,980	1,526,085,588
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,990,883,516,179	1,648,404,813,002
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1,758,010,033,594	1,441,903,752,131
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		232,873,482,585	206,501,060,871
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	264,328,714,717	210,684,653,619
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	242,281,415,109	180,715,036,450
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		55,499,008,856	14,775,729,388
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1,052,439,347)	(1,700,095,670)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	74,652,901,229	64,776,248,332
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	98,970,759,595	84,792,351,651
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		80,244,682,022	85,201,982,387
12. Thu nhập khác	31		2,327,328,249	2,082,524,097
13. Chi phí khác	32		3,476,877,717	1,057,498,322
14. Lợi nhuận khác	40		(1,149,549,468)	1,025,025,775
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		79,095,132,554	86,227,008,162
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	19,784,328,081	24,542,734,911
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.08	(357,350,482)	(357,350,483)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		59,668,154,955	62,041,623,734
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		13,615,007,563	19,306,988,048
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		46,053,147,392	42,734,635,686
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	126	266
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	126	266

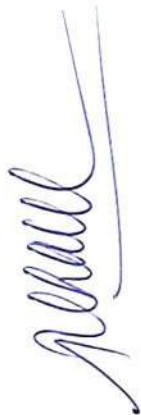
Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		79,095,132,554	86,227,008,162
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		22,414,876,808	15,041,127,762
- Các khoản dự phòng	03		439,103,337	179,928,121
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		267,755,790	1,056,126,773
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(149,892,856,543)	(63,182,866,015)
- Chi phí lãi vay	06		55,499,008,856	14,775,729,388
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7,823,020,802	54,097,054,191
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(258,836,687,304)	(1,173,900,873,592)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(121,056,714,778)	(42,711,955,848)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1,093,153,811,672)	2,029,210,160,253
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		7,808,243,056	29,759,171,291
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		573,430,000,000	(573,430,000,000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(79,813,092,791)	(11,348,854,250)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(21,162,413,922)	(20,185,167,123)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		200,000,000	750,000,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(11,251,558,455)	(9,469,557,683)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(996,013,015,065)	282,769,977,239

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(36,653,298,606)	(75,882,607,928)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	518,181,818	980,779,091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(41,935,000,000)	(133,945,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	127,273,237,437	4,218,418,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(670,442,250,000)	(1,653,426,639,017)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1,415,921,267,468	115,577,052,600
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	197,619,648,431	47,568,085,959
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	992,301,786,548	(1,694,909,911,295)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	3,000,000,000	767,815,350,000
3. Tiền thu từ đi vay	33	787,898,152,721	981,805,170,142
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(642,060,698,711)	(257,580,078,304)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12,255,486,002)	(52,708,889,737)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	136,581,968,008	1,439,331,552,101
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	132,870,739,491	27,191,618,045
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	55,129,696,891	27,925,351,416
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	4,966,959	12,727,430
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	188,005,403,341	55,129,696,891

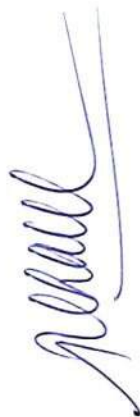
Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



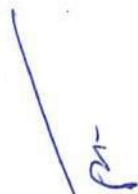
Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 16 ngày 26/12/2016.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 1,080,057,600,000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2017: 1,080,057,600,000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

4. CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6. CẤU TRÚC CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tổng số các Công ty con:	7 Công ty
- Số lượng các Công ty con được hợp nhất:	7 Công ty
- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:	- Công ty

a. Danh sách các Công ty con hợp nhất trong báo cáo

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	53.6%	53.6%
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Bình Định	76.8%	76.8%
Công ty CP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên	90.0%	90.0%
Công ty TNHH TM DV Phú Thuận	42/2 Nguyễn Đình Khới, P4, Q.Tân Bình, TP.HCM	50.2%	50.2%

b. Danh sách Công ty con kiểm soát gián tiếp được hợp nhất trong báo cáo

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	51.0%	27.4%
Công ty CP Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	70.0%	37.5%
Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu Phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Bình Định.	100.0%	76.8%

c. Danh sách Công ty liên kết quan trọng được hợp nhất trong báo cáo này theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 08 (tám) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp và 03 (ba) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Danh sách công ty liên kết đã được đánh giá hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo này như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP ACG VietNam	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	45.00%	45.00%
Công ty CP Viet Golden Farm	L14-08A, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49.51%	49.51%
Công ty CP Aussino Highland Agricul Ture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49.00%	49.00%
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	40.00%	40.00%
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49.00%	35.56%
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	48.00%	48.00%
Công ty CP Tracodi Invest	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	49.00%	28.60%
Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Phân bón Vinacafe	Lô D9-10 Cụm Công nghiệp EaĐar, Huyện Eakar, Đắk Lắk	35.00%	18.77%
Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	30.00%	16.09%
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	30.00%	30.00%
Công ty CP BCG ENERGY	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	40.00%	40.00%

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. KỶ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là

tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng khoản đầu tư nắm giữ: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi cần được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất

phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

c. Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;

Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗi dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

d. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

3. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

4. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

a. Nguyên tắc ghi nhận

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền. Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TSCĐ, TSCĐ THUÊ TÀI CHÍNH, BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Số năm khấu hao ước tính

- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Máy móc thiết bị	03 - 15
- Thiết bị văn phòng	03 - 05

6. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

7. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

9. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

10. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

11. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu phát hành cổ phiếu phát sinh khi công ty phát hành loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận riêng biệt trong phần vốn đầu tư của chủ sở hữu. Khi đáo hạn trái phiếu, kế toán quyền chọn này sang thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

b. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

13. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

e. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

14. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

15. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

17. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác ...

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

19. BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

20. CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

a. Phương pháp kế toán trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua một lần mua

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua.
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ;

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

b. Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62".

Khi xác định giá trị phần lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ phải loại trừ ảnh hưởng của:

- Cổ tức ưu đãi phải trả;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi phải trích lập trong kỳ.

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

c. Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty Con

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá phí khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất .

d. Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ

- Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

- Các khoản vay trong nội bộ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn", "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn", khoản mục "Phải thu về cho vay ngắn hạn", "Phải thu về cho vay dài hạn khác" phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Điều chỉnh các khoản mục nội bộ khác

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước... phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

e. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
- Tiền mặt	4,641,234,240	2,859,968,825
- Tiền gửi ngân hàng	84,414,169,101	52,269,728,066
<i>Tiền gửi VND</i>	79,835,871,937	51,536,532,342
<i>Tiền gửi ngoại tệ</i>	4,578,297,164	733,195,724
- Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền(*)	98,950,000,000	-
Tổng cộng	188,005,403,341	55,129,696,891

Ghi chú:

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các Ngân hàng của Công ty CP Bamboo Capital và các Công ty con. Các khoản này đã được thế chấp cho các khoản vay tại thuyết minh V.12.

2. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn	494,593,280,849	595,099,430,294
+ Công ty CP Dịch Vụ Tracodi	40,324,242,859	-
+ Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	72,629,082,944	13,505,165,885
+ Lê Thị Thanh Thủy	2,800,000,000	40,378,000,000
+ Công ty CP MGM HANBIT	5,884,273,372	-
+ Công ty CP ACG VIETNAM	595,000,000	-
+ Công ty CP Dịch Vụ Chi Thủy	8,732,063,843	-
+ Tổng Công Ty Giấy Việt Nam (Vinapaco)	10,451,263,522	10,451,263,522
+ Công ty TNHH Thăng Phương	43,701,186,733	367,636,888,101
+ Công ty CP HCM LOTT 68	34,759,857,072	5,260,676,897
+ Công ty CP SX KD Phân Bón Vinacafe	65,100,000	-
+ Công ty CP Green Solution	47,214,917,778	-
+ Công ty TNHH Fujisan	80,242,080,000	-
+ Các đối tượng khác	147,194,212,726	157,867,435,889

b. Phải thu khách hàng dài hạn

c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	148,373,282,875	18,966,042,782
- Công ty CP ACG VIETNAM	595,000,000	200,200,000
- Công ty Cổ Phần Thành Vũ Tây Ninh	72,629,082,944	13,505,165,885
- Công ty Cổ Phần Dịch vụ Tracodi	40,324,242,859	
- Công ty CP SX KD Phân Bón Vinacafe	65,100,000	
- Công ty Cổ phần HCM Lott 68	34,759,857,072	5,260,676,897

3. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Ngày 31/12/2017		Ngày 01/01/2017	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý
a. Chứng khoán kinh doanh	951,748,890	700,209,690	574,381,748,890	574,130,209,690
• Tổng giá trị cổ phiếu	951,748,890	700,209,690	574,381,748,890	574,130,209,690
Chi tiết số dư như sau:				
+ Công ty CP Bảo hiểm Dầu Khí	853,200	853,200	853,200	853,200
+ Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	53,000,000	53,000,000	53,000,000	53,000,000
+ Công ty CP Dược phẩm VINAPHAM	445,939,200	194,400,000	445,939,200	194,400,000
+ Công ty CP Cơ khí An Giang	451,655,840	451,655,840	451,655,840	451,655,840
+ Công ty CP Viễn Liên	257,400	257,400	257,400	257,400
+ Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh			319,687,500,000	319,687,500,000
+ Công ty CP Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt			54,992,500,000	54,992,500,000
+ Công ty CP Vật tư kỹ thuật Cần Thơ	43,250	43,250	43,250	43,250
+ Công ty CP Ô Tô 1-5			198,750,000,000	198,750,000,000
Tổng cộng	951,748,890	700,209,690	574,381,748,890	574,130,209,690
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
b.1 Ngắn hạn (*)	49,880,638,889	49,880,638,889	126,145,000,000	126,145,000,000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Agribank - CN Phan Đình Phùng			100,845,000,000	100,845,000,000
- Tiền gửi có kỳ hạn BIDV - CN Bà Chiểu	38,380,638,889	38,380,638,889	23,200,000,000	23,200,000,000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Agribank - CN Trí Tôn, An Giang			1,600,000,000	1,600,000,000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		500,000,000	500,000,000	500,000,000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	11,000,000,000	11,000,000,000	-	-
b.2 Dài hạn:				
Tổng cộng	49,880,638,889	49,880,638,889	126,145,000,000	126,145,000,000

(*) Là hợp đồng tiền gửi số 27072016-HĐTG ngày 27/07/2016 và hợp đồng tiền gửi số 28072016-HĐTG ngày 28/07/2016 kỳ hạn 6 tháng. Các khoản này đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo để thế chấp cho Khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Phan Đình Phùng.

	Ngày 31/12/2017		Ngày 01/01/2017	
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý
• Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	709,371,478,875	710,705,348,615	178,965,628,875	181,351,937,961
+ Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam	12,000,000,000	11,792,525,466		
+ Công ty CP ACG Việt Nam	450,000,000	-	12,000,000,000	11,881,607,018
+ Công ty CP Viet Golden Farm	51,000,000,000	50,851,470,000	450,000,000	153,976,311
+ Công ty CP Aussino International	1,014,000,000	560,158,283	51,000,000,000	51,000,000,000
+ Công ty CP Tracodi Invest	9,800,000,000	9,626,260,479	653,000,000	653,000,000
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830	103,200,000,000	103,200,000,000	9,800,000,000	9,632,266,815
+ Công ty CP Dịch vụ Tracodi	343,000,000,000	343,002,990,509	30,000,000,000	30,000,000,000
+ Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	60,000,000,000	60,000,000,000	49,000,000,000	48,281,776,728
+ Công ty CP BCG ENERGY	92,000,000,000	92,000,000,000		
+ Công ty Taxi Việt Nam	34,256,228,875	36,889,117,080	26,062,628,875	29,749,311,090
+ Công ty CP SXKD Phân bón Vinacafe	2,651,250,000	2,782,826,798		
• Đầu tư vào các đơn vị khác	109,084,156,293	109,084,156,293	1,458,221,780,318	1,457,079,756,293
+ Công ty CP DT Hạ tầng và năng lượng VN	360,000,000	360,000,000	360,000,000	360,000,000
+ Công ty CP ĐT Trường Thành Quy Nhơn			1,600,000,000	1,600,000,000
+ Công ty TNHH Sản Xuất Tổng Hợp Châu Á	1,330,000,000	1,330,000,000		
+ Công ty CP Tracodi Sông Đà	300,000,000	300,000,000	300,000,000	300,000,000
+ Công ty LD TV Thiết kế và XD Folec	-	-	1,142,024,025	(1,142,024,025)
+ Công ty CP Khai Thác Khoáng Sản Bắc Hà	9,525,000,000	9,525,000,000		
+ Công ty CP XD & PT Nhà Hoàng Anh			1,440,000,000,000	1,440,000,000,000
+ Công ty CP HCM Lott 68	14,400,000,000	14,400,000,000	14,400,000,000	14,400,000,000
+ Công ty TNHH Thăng Phương	9,000,000,000	9,000,000,000		
+ Công ty CP Đầu Tư & Phát Triển Bất Động Sản VN GATEWAY	18,000,000,000	18,000,000,000		
+ Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Băng Dương	56,000,000,000	56,000,000,000		
+ Đơn vị khác	169,156,293	169,156,293	419,756,293	419,756,293
Tổng cộng	818,455,635,168	819,789,504,908	1,637,187,409,193	1,638,431,694,254
				(1,142,024,025)

4. CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
a. Phải thu về cho vay ngắn hạn	12,500,000,000	21,173,237,437
- Võ Thị Thu Hằng		13,691,655,437
- Trần Thị Kiều Tiên		2,481,582,000
- Công ty CP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà (*)	5,000,000,000	5,000,000,000
- Khác	7,500,000,000	-
b. Phải thu về cho vay dài hạn		
Tổng cộng	12,500,000,000	21,173,237,437

Ghi chú:

(*) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 05/2016/HĐVV-BCG-KSBH ngày 15/08/2016 và các phụ lục.

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Ngày 31/12/2017		Ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Phải thu ngắn hạn khác	158,610,717,209	(1,260,000,000)	173,851,093,002	(1,260,000,000)
- Phải thu về cổ phần hóa	-		-	
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia			5,860,200,000	
+ Công ty Liên doanh Vinataxi	-		5,860,200,000	
- Phải thu BHXH	-		1,103,298	
- Dự thu lãi tiền cho vay	-		59,441,096	
- Tạm ứng	19,291,341,902	(3,085,924,318)	30,997,731,691	(3,116,772,283)
- Ký cược, ký quỹ	6,825,603,942	(1,260,000,000)	1,820,495,695	(1,260,000,000)
- Cho mượn	736,611,112		-	
+ Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam	736,611,112		-	
- Phải thu khác	131,757,160,253		129,251,921,222	
+ Công ty CP Viet Golden Farm	8,180,950,332		40,845,950,333	
+ Công ty TNHH ĐT XD Băng Dương	28,942,640,585		19,042,640,585	
+ Công ty CP KTKS Bắc Hà	1,216,666,668			
+ Công ty CP ACG VIETNAM	1,419,312,330			
+ Công ty CP HCM Lott 68	1,832,008,332			
+ Công ty CP DV Chi Thủy	39,200,000,000			
+ Công ty Cổ Phần Dịch vụ Tracodi	3,205,000,000		3,205,000,000	
+ Công ty CP Green Solution	2,449,008,333			
+ Huỳnh Thị Hồng Hạnh	25,043,000,000			
+ Ngô Tạo Hùng	3,000,000,000			
+ Đỗ Phương Mai	5,683,000,000			
+ Đối tượng khác	11,585,573,673		66,158,330,304	

	Ngày 31/12/2017		Ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
b. Phải thu dài hạn khác	1,051,558,346,508		742,294,660,706	
- Phải thu khác	1,048,749,300,000		740,195,833,333	
+ Công ty CP Việt Golden Farm (1)	440,000,000,000		440,000,000,000	
+ Công ty CP TM XD Phúc Bảo Minh (2)	36,409,638,889		300,195,833,333	
+ Công ty CP Green Solution (3)	210,000,000,000			
+ Công ty CP Hibiscus (4)	298,919,661,111			
+ Công ty Cổ phần HCM Lott 68 (5)	63,420,000,000			
- Ký cược, ký quỹ	1,809,046,508		2,098,827,373	
- Phải thu khác	1,000,000,000			
Tổng cộng	1,210,169,063,717	(1,260,000,000)	916,145,753,708	(1,260,000,000)

Ghi chú:

(1) Là khoản phải thu có thời hạn 3 năm theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/2016/HTKD-BCG-VGF ngày 09/05/2016 và phụ lục hợp đồng số 01/2017/HTKD-BCG-VGF ký ngày 07/04/2017 giữa Công ty CP Bamboo Capital (BCG) và Công ty CP Viet Golden Farm (VGF).

(2) Là khoản phải thu có thời hạn 03 năm theo hợp đồng 01/2016/HĐKD/NGUYENHOANG-PBM ngày 18/11/2016 giữa Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng và Công ty CP TM XD Phúc Bảo Minh. Theo đó, Công ty Nguyễn Hoàng đồng ý chuyển cho Phúc Bảo Minh 300 tỷ để hợp tác đầu tư.

(3) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 11/2017/HĐKD/TP-GST ngày 20/11/2017 thời hạn 3 năm giữa Công ty CP Thành Phúc và Công ty CP Green Solution. Theo đó, Thành Phúc đồng ý chuyển cho Green Solution 210 tỷ để hợp tác kinh doanh.

(4) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/2017/HĐKD/NH-HBC ngày 20/11/2017 thời hạn 3 năm giữa Công ty CP Nguyễn Hoàng và Công ty CP Hibiscus. Theo đó, Nguyễn Hoàng đồng ý chuyển cho Hibiscus 300 tỷ để hợp tác kinh doanh.

(5) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 62/2017/HĐHTKD-BCG-LOTT68 ngày 10/08/2017 và phụ lục số 01/2017/PL-HĐHTKD-BCG-LOTT68 giữa Công ty CP Bamboo Capital (BCG) và Công ty CP HCM Lott 68 (LOTT 68). Thời hạn 2 năm, lợi suất cố định hàng năm.

6. NỢ XUẤT

	Ngày 31/12/2017		Ngày 01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.	26,420,128,589	(23,678,875,159)	28,877,997,545	(23,239,771,822)
Trong đó:				
+ Phải thu khách hàng	20,009,930,522	(18,004,520,490)	22,436,951,513	(18,434,569,188)
+ Tạm ứng	3,085,924,318	(3,085,924,318)	3,116,772,283	(3,116,772,283)
+ Ký quỹ	1,800,000,000	(1,800,000,000)	1,800,000,000	(900,000,000)
+ Trả trước người bán	1,524,273,749	(788,430,351)	1,524,273,749	(788,430,351)
Tổng cộng	26,420,128,589	(23,678,875,159)	28,877,997,545	(23,239,771,822)

7. HÀNG TỒN KHO

	Ngày 31/12/2017		Ngày 01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi trên đường	-	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	73,161,616,994	76,753,200	93,760,659,045	76,753,200
- Công cụ, dụng cụ	451,751,959	-	206,028,360	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6,374,279,008	-	2,586,565,366	-
- Thành phẩm	31,793,058,106	-	24,828,569,723	-
- Hàng hóa	146,842,672,878	-	15,787,676,178	-
- Hàng hóa gửi bán	-	-	397,165,495	-
- Hàng hóa kho bảo thuế	-	-	-	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	258,623,378,945	76,753,200	137,566,664,167	76,753,200

8. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
- Xây dựng cơ bản dở dang	39,723,875,006	34,092,685,285
+ Dự án Trung tâm Thương mại Củ Chi	-	2,767,816,997
+ Dự án Khu du lịch của Công ty CP PT Nguyễn Hoàng	38,311,352,649	31,123,386,471
+ Dự án XD CB dở dang tại Antraco	1,412,522,357	201,481,817
- Mua phần mềm	535,500,000	535,500,000
- Khác	1,384,667,179	-
Tổng cộng	41,644,042,185	34,628,185,285

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ HỮU HÌNH						
1. Số dư đầu kỳ	39,357,351,950	126,683,710,414	28,920,960,611	1,940,980,135	1,076,876,024	197,979,879,134
2. Số tăng trong kỳ	4,256,056,908	20,212,623,301	1,346,320,909	779,789,091	-	26,594,790,209
- Mua trong kỳ	320,000,000	15,453,406,109	715,260,000	779,789,091	-	17,268,455,200
- Đầu tư XDCB hoàn thành	3,936,056,908	4,759,217,192	631,060,909	-	-	9,326,335,009
3. Số giảm trong kỳ	-	1,206,709,957	-	-	-	1,206,709,957
- Thanh lý, nhượng bán	-	1,206,709,957	-	-	-	1,206,709,957
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	43,613,408,858	148,103,043,672	30,267,281,520	2,720,769,226	1,076,876,024	223,367,959,386
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ						
1. Số dư đầu kỳ	17,524,312,195	54,891,163,561	12,078,164,261	1,201,672,038	250,362,564	85,945,674,619
2. Khấu hao trong kỳ	2,493,430,578	15,085,063,512	4,331,572,298	379,356,628	12,773,969	22,302,196,985
- Khấu hao tăng trong kỳ	2,493,430,578	15,085,063,512	4,331,572,298	379,356,628	12,773,969	22,302,196,985
3. Giảm trong kỳ	-	724,232,809	-	-	-	724,232,809
- Thanh lý, nhượng bán	-	724,232,809	-	-	-	724,232,809
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	20,017,742,773	69,251,994,264	16,409,736,559	1,581,028,666	263,136,533	107,523,638,795
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ HỮU HÌNH						
1. Tại ngày đầu kỳ	21,833,039,755	71,792,546,853	16,842,796,350	739,308,097	826,513,460	112,034,204,515
2. Tại ngày cuối kỳ	23,595,666,085	78,851,049,408	13,857,544,961	1,139,740,560	813,739,491	115,844,320,591

Ghi chú:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

56,329,341,080 VND

50,240,442,040 VND

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ VÔ HÌNH			
1. Số dư đầu kỳ	-	381,622,500	381,622,500
2. Số tăng trong kỳ	513,520,000	199,249,000	712,769,000
- Mua trong kỳ	513,520,000	199,249,000	712,769,000
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp			-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh			-
- Tăng khác			-
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán			-
4. Số dư cuối kỳ	513,520,000	580,871,500	1,094,391,500
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
1. Số dư đầu kỳ	-	146,622,493	146,622,493
2. Khấu hao trong kỳ	-	112,679,823	112,679,823
- Khấu hao tăng trong kỳ		112,679,823	112,679,823
- Tăng do hợp nhất kinh doanh			-
- Tăng khác			-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
- Thanh lý nhượng bán			-
- Giảm khác			-
4. Số dư cuối kỳ	-	259,302,316	259,302,316
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ VÔ HÌNH			
1. Tại ngày đầu kỳ	-	235,000,007	235,000,007
2. Tại ngày cuối kỳ	513,520,000	321,569,184	835,089,184

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
a. Ngắn hạn	16,419,176,871	173,549,399
- Chi phí trả trước thuê hoạt động TSCĐ	-	-
- Chi phí CCDC xuất dùng	136,468,522	171,592,685
- NVL xuất dùng	13,025,334,358	
- Chi phí đi vay	-	-
- Chi phí khác	3,257,373,991	1,956,714
b. Dài hạn	34,828,111,137	33,294,161,416
- Chi phí lợi thế thương mại chờ phân bổ	18,653,508,287	21,042,464,528
- Chi phí nghiên cứu có giá trị lớn	-	-
- Chi phí CCDC xuất dùng	877,682,729	370,331,752
- Chi phí nâng cấp sửa chữa văn phòng, máy móc, thiết bị	573,806,809	8,156,023,185
- Chi phí khác	14,723,113,312	3,725,341,951
Tổng cộng	51,247,288,008	33,467,710,815

12. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Ngày 01/01/2017		Phát sinh		Ngày 31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Vay dài hạn						
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Phú Tài	(1) 14,814,009,076	14,814,009,076	62,892,122,085	55,080,283,736	22,625,847,425	22,625,847,425
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Phú Tài	(1) 19,999,451,082	19,999,451,082	26,485,903,796	27,976,878,529	18,508,476,349	18,508,476,349
+ Ngân hàng TMCP TPBank - CN Hồ Chí Minh (VND)	(1)		38,508,978,005	14,024,667,900	24,484,310,105	24,484,310,105
+ Vay chiết khấu NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Phú Tài	(1) 8,991,266,915	8,991,266,915	12,481,605,666	10,171,406,235	11,301,466,346	11,301,466,346
+ Ngân hàng Công Thương Phú Tài (USD)	(1) 12,218,105,240	12,218,105,240	1,248,939,973	12,218,105,240	1,248,939,973	1,248,939,973
+ Vay chiết khấu Ngân hàng Công Thương - CN Phú Tài - (USD)	(1) 971,857,997	971,857,997	5,030,988,800	2,392,986,797	3,609,860,000	3,609,860,000
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài	(2) 15,358,652,540	15,358,652,540	28,030,231,368	32,350,896,660	11,037,987,248	11,037,987,248
+ Vay ngắn hạn (vay dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng BIDV-CN An Giang)	(3) 2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000
+ Vay ngắn hạn (vay dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Tri Tôn)	(11) 400,000,000	400,000,000	1,000,000,000	400,000,000	1,000,000,000	1,000,000,000
+ Vay ngắn hạn - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Tri Tôn	(4) 11,000,000,000	11,000,000,000	15,000,000,000	11,000,000,000	15,000,000,000	15,000,000,000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu	(5) 106,191,216,109	106,191,216,109	172,779,544,816	189,089,588,871	89,881,172,054	89,881,172,054
+ Hoàng Anh Tuyệt	(6)		10,207,600,000		10,207,600,000	10,207,600,000
+ Ngân hàng Agribank - CN Phan Đình Phùng		100,000,000,000		100,000,000,000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu	(7) 2,710,702,046	2,710,702,046	70,341,288,558	49,955,206,955	23,096,783,649	23,096,783,649

+ Ngân hàng Tiên Phong - CN Bến Thành	89)	49,000,000,000	-	49,000,000,000	49,000,000,000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	(14)	39,200,000,000		39,200,000,000	39,200,000,000
+ Tổ chức tài chính khác		23,831,090,215	16,020,817,760	7,810,272,455	7,810,272,455
+ Ngân hàng VIB		382,000,000		382,000,000	382,000,000
+ Ngân hàng HD		2,000,000,000		2,000,000,000	2,000,000,000
Tổng cộng		294,655,261,005	294,655,261,005	560,420,293,282	332,394,715,604

b. Vay dài hạn	Ngày 01/01/2017		Phát sinh		Ngày 31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Phú Tài	(9)	5,818,686,450		4,000,000,000	1,818,686,450	1,818,686,450
+ Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Phú Tài (VND)	(10)	15,000,000,000	4,000,000,000	1,490,273,788	17,509,726,212	17,509,726,212
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN An Giang		3,500,000,000	-	2,000,000,000	1,500,000,000	1,500,000,000
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Trí Tôn	(11)	4,000,000,000	-	1,000,000,000	3,000,000,000	3,000,000,000
+ Ngân hàng Sacombank	(12)	1,348,999,000	112,929,688,350	284,004,000	1,064,995,000	1,064,995,000
+ Phát hành trái phiếu	(13)			-	112,929,688,350	112,929,688,350
Tổng cộng		29,667,685,450	116,929,688,350	8,774,277,788	137,823,096,012	137,823,096,012

c. Các khoản nợ thuế tài chính

d. Số vay và nợ thuế tài chính quá hạn chưa thanh toán

e. Trái phiếu thường

Ngày 01/01/2017		Ngày 31/12/2017				
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
- Loại phát hành theo mệnh giá	510,000,000,000			510,000,000,000		
+ Phát hành trái phiếu của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	(14) 300,000,000,000	10.75%	3 năm	300,000,000,000	10.75%	3 năm
+ Phát hành trái phiếu của Công ty CP Thành Phúc	(15) 210,000,000,000	10.25%	3 năm	210,000,000,000	10.25%	3 năm
- Loại phát hành có chiết khấu						
- Loại phát hành có phụ trội						
Tổng cộng	510,000,000,000			510,000,000,000		

Ghi chú:

- (1) Đây là các Khoản vay từ ngân hàng thương mại theo các Hợp đồng tín dụng từng lần của Công ty con - Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng, các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, dùng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị thuộc sở hữu Công ty CP Nguyễn Hoàng và tài sản của bên thứ ba.
- (2) Đây là các Khoản vay từ ngân hàng thương mại theo Hợp đồng tín dụng số 542/2014/000893-HĐTDHM/N-HCT-542-THANHPHUC ngày 15/07/2014 của Công ty con - Công ty CP Thành Phúc. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị thuộc sở hữu Công ty CP Thành Phúc và tài sản của bên thứ ba.
- (3) Khoản dài hạn Ngân hàng BIDV - CN An Giang theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/549016/HĐTD ngày 08/08/2014 của Công ty con gián tiếp - Công ty Antraco. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh mục V.9).
- (4) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Trì Tôn theo Hợp đồng tín dụng số 036/HĐTD ngày 22/03/2017 của Công ty con gián tiếp - Công ty Antraco. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh mục V.9).
- (5) Đây là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2017/538915/HĐTD ngày 15/06/2017 của Ngân hàng BIDV - CN Bà Chiểu của Công ty con Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Tài sản đảm bảo của khoản vay này là toàn bộ giá trị các Khoản tiền gửi có kỳ hạn đang mở tại Ngân hàng BIDV (xem mục V.1 và V.3 thuyết minh báo cáo tài chính này) và tài sản của bên thứ 3 được BIDV chấp thuận.
- (6) Đây là khoản vay theo các hợp đồng ngày 10/11/2017 giữa Công ty Tracodi và Bà Hoàng Ánh Tuyết. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba.
- (7) Đây là khoản vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu của Công ty mẹ BCG; mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của Công ty và Khoản tiền gửi có kỳ hạn của công ty tại Ngân hàng BIDV - CN Bà Chiểu (mục V.1 và V.9 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (8) Đây là khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong của Công ty BCG, khoản vay này được đảm bảo bằng Khoản tiền gửi có kỳ hạn của của công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành. Khoản vay này được đảm bảo bằng Khoản tiền gửi có kỳ hạn của của công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành. Khoản vay này được đảm bảo bằng Khoản tiền gửi có kỳ hạn của của công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành (mục V.01 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (9) Vay theo Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 490/HĐTD ngày 28/11/2014 để thực hiện dự án "Đầu tư nhà máy Khai thác sản xuất đá thông thường" của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng.
- (10) Vay dài hạn của ngân hàng thương mại của Công ty con - Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng thực hiện dự án Casa Marina Resort.
- (11) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Trì Tôn theo Hợp đồng tín dụng số 006/2016/HĐTD ngày 01/02/2016 của Công ty Antraco. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh mục V.9).
- (12) Theo hợp đồng tín dụng LD1626300385 ngày 19/09/2016, đây là Khoản vay dự nợ giảm dần của Công ty Bamboo. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của Công ty (mục V.9 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (13) Theo hợp đồng phát hành trái phiếu ngày 01/12/2017, Trái phiếu phát hành theo hình thức Trái phiếu không chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài.
- (14) Đây là hợp đồng đặt mua trái phiếu của Ngân hàng Tiên Phong Bank do Công ty con - Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng phát hành: 300.000.000.000 đồng theo Hợp đồng số 29122016/2016/HĐMBTP/TPBANK-NGUYENHOANG ngày 29/12/2016.
- (15) Đây là hợp đồng đặt mua trái phiếu của Ngân hàng Tiên Phong Bank do Công ty con - Công ty CP Thành Phúc phát hành: 210.000.000.000 đồng theo Hợp đồng số 29122016/2016/HĐMBTP/TPBANK-THANHPHUC ngày 29/12/2016.
- (14) Đây là Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành của Công ty con - Công ty Tracodi. Tài sản đảm bảo của khoản vay này là Khoản tiền gửi có kỳ hạn mở tại Tiên Phong Bank (xem mục V.1 thuyết minh báo cáo tài chính này).

13. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

	Ngày 31/12/2017		Ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	351,284,428,464	351,284,428,464	108,789,791,484	108,789,791,484
- Công ty TNHH MTV Nông nghiệp - Đức Long Gia Lai			17,254,758,400	17,254,758,400
- Công ty CP XNK Cà Phê Đà Lạt	1,875,000,000	1,875,000,000		
- Công ty CP Dịch vụ Tracodí	4,669,576,667	4,669,576,667	873,384,424	873,384,424
- Công ty CP ĐT & XL Chương Dương	2,198,969,531	2,198,969,531	2,198,969,531	2,198,969,531
- Công ty TNHH Thành An	37,206,523,403	37,206,523,403		
- Công ty TNHH Đông Phong	7,130,897,700	7,130,897,700	4,992,594,800	4,992,594,800
- Công ty Cổ Phần Thành Vũ Tây Ninh	94,966,143,460	94,966,143,460		
- Công ty TNHH TV TK và XD Quang Phong	4,327,439,647	4,327,439,647		
- Cty TNHH Xây Dựng Thương Mại Lê Huỳnh	8,154,526,600	8,154,526,600		
- Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và XD Lê Gia 19LG	2,544,111,550	2,544,111,550		
- Công ty TNHH TM & DV Huỳnh Gia Cát	6,316,292,030	6,316,292,030		
- Công ty TNHH Fujisan	9,172,385,700	9,172,385,700		
- Công ty TNHH Xây Dựng Fico - Corea	5,971,153,023	5,971,153,023		
- Công ty CP MD Việt Nam	2,992,257,514	2,992,257,514	2,212,935,614	2,212,935,614
- Công ty BĐS Trường Thành	4,939,412,448	4,939,412,448	3,876,787,428	3,876,787,428
- Công ty CP Sửa Việt Nam	58,516,363,213	58,516,363,213	13,722,271,901	13,722,271,901
- Công ty Cổ phần MGM Hanbit	1,187,296,450	1,187,296,450		
- Công ty CP HCM Lott 68	27,681,444,662	27,681,444,662		
- Cty CP TMDV Phi Châu	9,332,163,705	9,332,163,705		
- Từ Kim Huyền	2,103,989,950	2,103,989,950		
- DNTN Thanh Nguyễn	2,038,863,750	2,038,863,750		
- Các đối tượng khác	57,959,617,461	57,959,617,461	63,658,089,386	63,658,089,386
b. Dài hạn				
Tổng cộng	351,284,428,464	351,284,428,464	108,789,791,484	108,789,791,484

c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán

d. Phải trả người bán là các bên liên quan

- Công ty CP Dịch vụ Tracodí	830,745,570	830,745,570	873,384,424	873,384,424
- Công ty Cổ Phần Thành Vũ Tây Ninh	94,676,934,450	94,676,934,450		
- Công ty Cổ phần Việt Golden Farm				
- Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	37,595,800	37,595,800		

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

	Ngày 01/01/2017	Phải nộp trong kỳ	Đã nộp trong kỳ	Ngày 31/12/2017
a. Phải nộp	36,008,937,103	84,435,362,801	77,885,146,995	42,559,152,908
Thuế giá trị gia tăng	2,937,159,444	23,966,076,823	20,379,012,406	6,524,223,861
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu		468,462,662	468,462,662	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21,128,203,536	19,784,328,082	21,162,413,922	19,750,117,695
Thuế thu nhập cá nhân	1,010,632,692	1,393,986,278	1,263,259,280	1,141,359,690
Thuế tài nguyên	8,496,831,516	27,325,628,777	24,725,855,326	11,096,604,967
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1,530,325,416	609,975,330	920,350,086
Thuế khác	1,963,566,056	9,966,554,763	9,276,168,069	2,653,952,750
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	472,543,859	-	-	472,543,859

	Ngày 01/01/2017	Phát sinh giảm	Phát sinh tăng	Ngày 31/12/2017
b. Phải thu	1,461,982,136	243,844,295	225,230,051	1,443,367,892
Thuế giá trị gia tăng	265,152,135	-	26,848,520	292,000,655
Thuế thu nhập cá nhân	70,471,413	243,844,295	196,381,531	23,008,649
Thuế khác	1,126,358,588	-	2,000,000	1,128,358,588

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
a. Ngắn hạn	14,104,717,310	56,795,680,149
- Lãi vay, trái phiếu	7,502,622,310	43,070,714,145
- Tạm trích chi phí giá vốn hàng hóa, thành phẩm, BĐS đã bán...	4,844,786,975	3,350,248,185
- Trích trước phải trả Công trình Núi Sam	-	9,442,654,594
- Chi phí phải trả khác	1,757,308,025	932,063,225
b. Dài hạn		
Tổng cộng	14,104,717,310	56,795,680,149

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
a. Ngắn hạn	230,224,687,989	108,608,764,959
- Tài sản thừa chờ xử lý	456,119,973	431,792,076
- Kinh phí công đoàn	105,559,500	46,421,700
- KPCD, BHXH, BHYT, BHTN	633,287,355	144,683,430
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	229,029,721,161	107,985,867,753
Trong đó:	-	-
+ Phạm Thị Ngọc Thanh	6,000,000,000	4,600,000,000
+ Công nợ DA NM Bột giấy Phương Nam	12,270,680,237	12,270,680,237
+ Tổng Cty đầu tư và KD vốn NN- SCIC	3,213,038,810	
+ Công ty Cổ Phần XD & ĐT Khai ThácKhoáng Sản Thăng Long	1,400,000,000	
+ Ông Mai Năm - CN Tracodi Đà Nẵng	7,942,547,376	8,101,675,005
+ Công ty Cổ Phần Thành Vũ Tây Ninh	-	4,635,666,833
+ Công ty Cổ Phần Green Solution	34,832,500,000	
+ Công ty CP TM Xây Dựng Phúc Bảo Minh	36,409,638,889	
+ Công ty CP DV Tracodi	4,668,166,666	4,333,333,333
+ Công ty Cổ phần Việt Golden Farm	8,048,004,075	40,264,888,889
+ Công ty CP Cơ khí An Giang	22,944,067,223	11,700,000,000
+ Kou Kok Yíow	4,543,350,000	
+ Nguyễn Tích phương	7,886,000,000	
+ Đỗ Phương Mai	19,198,000,000	
+ Trần Thị Kiều Tiên	18,000,000,000	
+ Hồ Thị Thùy Dung	3,300,000,000	
+ Nguyễn Thanh Hiền	14,415,690,000	
+ Khác	23,958,037,885	22,079,623,456
b. Dài hạn	532,597,786,560	1,966,591,643,280
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	5,541,643,280
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	1,250,000,000	1,050,000,000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	531,347,786,560	1,960,000,000,000
+ Công ty Cổ phần Việt Golden Farm (1)	54,164,500,000	440,000,000,000
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Tracodi (2)	-	240,000,000,000
+ Công ty CP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai (3)	440,000,000,000	440,000,000,000
+ Công ty TNHH MTV Vạn Phúc Hưng (4)	-	540,000,000,000
+ Công ty Cổ phần TMXD Phúc Bảo Minh (5)	-	300,000,000,000
+ Đỗ Phương Mai	17,500,000,000	-
+ Nguyễn Như Hường	16,000,000,000	
+ Các đối tượng khác	3,683,286,560	
d. Số nợ quá hạn chưa thanh toán		

Ghi chú:

- (1) Là khoản phải trả từ hoạt động hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 01/2016/HTKD-VGF-TCD ngày 13/05/2016 giữa Công ty con - Công ty Tracodi và Công ty CP Việt Golden Farm.
- (2) Là khoản phải trả từ hoạt động hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 05/2016/HTKD-CO-TRACODI ngày 04/11/2016, giữa Công ty con - Công ty Tracodi và Công ty CP Dịch vụ Tracodi.
- (3) Đây là khoản BCG nhận từ Công ty CP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai (HAGLG) theo thỏa thuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/2016/HTKD-HAGLG-BCG ngày 09/05/2016 .
- (4) Đây là khoản BCG nhận từ Công ty TNHH MTV Vạn Phúc Hưng (VPH) theo thỏa thuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 08/2016/HTKD-VPH-BB ngày 12/05/2016.
- (5) Đây là khoản phải trả của Công ty con - Công ty Tracodi: 300.000.000.000 đồng từ hoạt động hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 01/2016/HTKD-PBM-TRACODI ngày 04/11/2016, giữa Tracodi và Công ty CP TM XD DV Phúc Bảo Minh.

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2016	407,000,000,000	-	-	-	39,823,895,190	62,613,238,030	509,437,133,220
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	32,557,600,000				(32,557,600,000)		-
- Thặng dư vốn cổ phần		(165,000,000)					(165,000,000)
- Tăng vốn trong kỳ này	640,500,000,000						640,500,000,000
- Lợi nhuận tăng trong kỳ					19,306,988,048	42,734,635,686	62,041,623,734
- Tặng/(giảm) do hợp nhất Công ty con			491,981,654	313,606,537	(716,476,344)	109,985,073,299	110,074,185,146
- Giảm vốn trong kỳ trước							-
- Lợi nhuận giảm trong kỳ trước							-
- Trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông							-
- Chia cổ tức							-
- Giảm khác							-
Số dư tại ngày 31/12/2016	1,080,057,600,000	(165,000,000)	491,981,654	313,606,537	25,856,806,894	215,332,947,015	1,321,887,942,100
Số dư tại ngày 01/01/2017	1,080,057,600,000	(165,000,000)	491,981,654	313,606,537	25,856,806,894	215,332,947,015	1,321,887,942,100
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu							-
- Thặng dư vốn cổ phần							-
- Tăng vốn trong kỳ này							-
- Lợi nhuận tăng trong kỳ này					13,615,007,563	46,053,147,392	59,668,154,955
- Tặng/(giảm) do hợp nhất Công ty con					11,108,780	3,000,000,000	3,011,108,780
- Trích lập các quỹ tại công ty con					(4,093,397,218)	(10,869,818,769)	(14,963,215,987)
- Chia cổ tức tại công ty con						(12,255,486,002)	(12,255,486,002)
Số dư tại ngày 31/12/2017	1,080,057,600,000	(165,000,000)	491,981,654	313,606,537	35,389,526,019	241,260,789,636	1,357,348,503,846

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1,080,057,600,000	407,000,000,000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		673,057,600,000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1,080,057,600,000	1,080,057,600,000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	108,005,760	108,005,760
+ Cổ phiếu phổ thông	108,005,760	108,005,760
- Số lượng Cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	108,005,760	108,005,760
+ Cổ phiếu phổ thông	108,005,760	108,005,760
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000đồng/cổ phiếu		

e. Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán
 - + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:
 - + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận

f. Các quỹ của doanh nghiệp

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
- Quỹ đầu tư phát triển	313,606,537	313,606,537
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	491,981,654	491,981,654

18. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**c. Ngoại tệ các loại**

	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
- USD	200,056.85	23,473.10
- EUR	815.09	826.01
- JPY	146,385.00	964,310.00

d. Vàng tiền tệ**d. Nợ khó đòi đã xử lý****e. Các thông tin khác**

VI.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2017	Năm 2016
a. Doanh thu	1,990,917,189,159	1,649,930,898,590
+ Doanh thu cung cấp hàng hoá, thành phẩm	1,773,138,770,627	1,477,291,205,017
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	76,913,649,692	80,963,921,691
+ Doanh thu hợp đồng xây dựng	135,391,373,653	89,293,613,658
+ Doanh thu khai thác khoáng sản	5,473,395,187	2,382,158,224
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	33,672,980	1,526,085,588
- Giảm giá hàng bán	-	1,526,085,588
- Hàng bán bị trả lại	33,672,980	
c. Doanh thu đối với các bên liên quan		
- Công ty CP Dịch vụ Tracodi	138,062,328	
- Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	38,167,190,380	
- Công ty CP ACG VIETNAM	312,000,000	

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2017	Năm 2016
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	1,607,239,157,869	1,330,194,830,042
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	18,371,121,259	27,686,393,030
- Giá vốn xây lắp	127,314,315,684	82,291,799,062
- Giá vốn khai thác khoáng sản	5,085,438,782	1,730,729,997
Tổng cộng	1,758,010,033,594	1,441,903,752,131

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5,865,094,694	4,956,042,631
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	63,815,151,979	6,952,276,753
- Lãi mua rẻ khi hợp nhất kinh doanh	10,666,375,600	-
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu	156,836,986,000	158,563,484,027
- Lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư	26,797,246,227	39,981,333,333
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	178,642,949	225,076,030
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	152,001,545	6,440,845
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	17,215,723	-
Tổng cộng	264,328,714,717	210,684,653,619

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
- Chi phí lãi vay	55,499,008,856	14,775,729,388
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	554,514,421	182,476,111
- Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	267,755,790	1,062,567,618
- Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
- Lỗi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu	168,365,000	-
- Lỗi do thanh lý các khoản đầu tư	-	30,141,100,694
- Chiết khấu thanh toán, bán hàng chậm trả	-	134,548,093,751
- Chi phí phải trả Hợp tác đầu tư	48,145,777,778	5,068,888
- Chi phí tài chính khác	137,645,993,264	-
Tổng cộng	242,281,415,109	180,715,036,450

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017	Năm 2016
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	74,652,901,229	64,776,248,332
- Chi phí nhân viên	16,950,686,749	17,249,388,172
- Chi phí vật liệu, bao bì	663,447,603	529,563,837
- Chi phí đồ dùng văn phòng	-	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-
- Thuế, phí và lệ phí	-	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,732,219,132	43,916,166,098
- Chi phí bằng tiền khác	51,306,547,745	3,081,130,225
- Dự phòng nợ khó đòi	-	-
b. Các khoản chi phí QLDN phát sinh trong kỳ	98,970,759,595	84,792,351,651
- Chi phí nhân viên quản lý	39,576,022,646	25,076,089,536
- Chi phí vật liệu quản lý	804,143,634	1,006,004,431
- Chi phí đồ dùng văn phòng	838,069,417	838,869,945
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2,968,651,491	3,495,647,228
- Thuế, phí và lệ phí	1,561,263,922	2,749,584,905
- Dự phòng nợ khó đòi	585,370,540	1,666,791,825
- Phân bổ lợi thế thương mại	274,322,055	28,525,420,534
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	14,201,370,825	9,761,814,382
- Chi phí khác	38,161,545,065	11,672,128,865
c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí QLDN		

6. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2017	Năm 2016
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	199,983,307,017	634,043,397,622
- Chi phí nhân công	86,220,969,941	85,606,056,153
- Chi phí khấu hao TSCĐ	22,414,876,808	15,041,127,763
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	163,621,065,362	119,211,976,093
- Chi phí bằng tiền khác	62,765,471,589	53,085,301,023
Tổng cộng	535,005,690,717	906,987,858,653

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017	Năm 2016
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	79,095,132,554	86,227,008,162
+ Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận tính thuế	(24,590,108,732)	32,794,055,536
- Tổng thu nhập chịu thuế	54,505,023,822	119,021,063,698
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19,784,328,081	24,542,734,911
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	19,344,119,097	23,804,212,740
+ Khoản thuế truy thu	440,208,984	738,522,171

8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

	Năm 2017	Năm 2016
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(357,350,482)	(357,350,483)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(357,350,482)	(357,350,483)

9. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2017	Năm 2016
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13,615,007,563	19,306,988,048
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	108,005,760	72,538,109
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	126	266

10. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2017	Năm 2016
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13,615,007,563	19,306,988,048
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	108,005,760	72,538,109
- Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm + Công cụ tài chính có thể chuyển đổi + Cổ phiếu phổ thông phát hành có điều kiện + Quyền chọn bán đã phát hành		
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	126	266

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2017, Công ty có thể chấp 98.950.000.000 đồng tại khoản mục tương đương tiền (xem mục V.1 phần thuyết minh báo cáo tài chính này) để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Tên Công ty	Quan hệ
Công ty CP Thành Phúc	Công ty con
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty con
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Công ty con
Công ty TNHH TM DV Phú Thuận	Công ty con
Công ty LD Khai thác và Chế biến VLXD An Giang	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Xuất khẩu Lao động Tracodi	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Công ty con gián tiếp
Công ty CP ACG VietNam	Công ty liên kết
Công ty CP Viet Golden Farm	Công ty liên kết
Công ty CP Aussino Highland Agricul Ture	Công ty liên kết
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Công ty liên kết
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	Công ty liên kết
Công ty CP BCG ENERGY	Công ty liên kết

Tên Công ty	Quan hệ
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Công ty liên kết
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	Công ty liên kết
Công ty CP Tracodi Invest	Công ty liên kết
Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Phân bón Vinacafe	Công ty liên kết
Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	Công ty liên kết
Công ty CP Ô tô 1-5	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	Ban điều hành

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Đơn vị	Giao dịch	Số tiền
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Lương, thưởng, phụ cấp khác	1,453,865,357
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Mượn tiền Thu lại tiền hợp tác Bán hàng	63,590,000,000 524,500,000,000 56,000,000,000
Công ty CP Thành Phúc	Cho mượn	7,280,000,000
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Cho mượn	29,234,000,000
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	Chuyển tiền góp vốn Sử dụng dịch vụ	168,000,000,000 2,723,142,611
Công ty CP ACG VIETNAM	Cho mượn Cung cấp dịch vụ	1,150,000,000 624,000,000
Công ty CP Viet Golden Farm	Cho mượn Lãi phải thu hợp tác đầu tư	33,000,000 7,828,333,332
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Lãi phải thu hợp đồng cho vay	508,333,334
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	Lãi phải thu hợp tác đầu tư Thu lại tiền cho mượn	50,000,000 2,299,444,444
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	Chuyển tiền góp vốn	60,000,000,000
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security	Cho mượn	50,000,000
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	Chuyển tiền góp vốn	92,000,000,000
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Chuyển tiền góp vốn Cho mượn	73,200,000,000 1,860,000,000
Công ty CP Viet Golden Farm	Chuyển tiền góp vốn	361,000,000

c. Số dư với các bên liên quan

Tên Công ty	Mã trên CĐKT	Số tiền
Công ty CP Thành Phúc	136	7,755,888,194
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	136 312	20,074,482,918 195,000,000
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	311	830,745,570
Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam Security	136	736,611,112
Công ty CP ACG VIETNAM	131 136	766,600,000 1,419,312,330
Công ty CP Viet Golden Farm	136 216	8,180,950,332 440,000,000,000
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	136	10,000,000
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	136 135	1,216,666,668 5,000,000,000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	312 319 216	945,680,000 43,093,000,000 15,500,000,000

2. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty trình bày báo cáo bộ phận của mình và các công ty con theo loại hình kinh doanh.

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Bán hàng hoá	Bán hàng hoá	Bán hàng hoá
Doanh thu thuần	1,773,105,097,647	76,913,649,692	140,864,768,840	1,990,883,516,179
Giá vốn	1,607,239,157,869	18,371,121,259	132,399,754,466	1,758,010,033,594
Lợi nhuận thuần	165,865,939,778	58,542,528,433	8,465,014,374	232,873,482,585

3. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

	Giá trị số sách				Giá trị hợp lý	
	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017		Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	Giá trị thuần	Giá trị thuần
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	188,005,403,341		55,129,696,891		188,005,403,341	55,129,696,891
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1,865,254,305,301	(23,678,875,159)	1,577,354,142,227	(23,239,771,822)	1,841,575,430,142	1,554,114,370,405
Đầu tư ngắn hạn	50,832,387,779	(251,539,200)	700,526,748,890	(251,539,200)	50,580,848,579	700,275,209,690
Đầu tư dài hạn	819,789,504,907	-	1,639,573,718,279	(1,142,024,025)	819,789,504,907	1,638,431,694,254
Tổng	2,923,881,601,328	(23,930,414,359)	3,972,584,306,287	(24,633,335,047)	2,899,951,186,969	3,947,950,971,240
Nợ phải trả tài chính						
Vay và nợ	980,217,811,616		834,322,946,455		980,217,811,616	834,322,946,455
Phải trả người bán và phải trả khác	1,182,556,128,889		2,247,395,386,499		1,182,556,128,889	2,247,395,386,499
Chi phí phải trả	14,104,717,310		56,795,680,149		14,104,717,310	56,795,680,149
Tổng	2,176,878,657,815	-	3,138,514,013,103	-	2,176,878,657,815	3,138,514,013,103

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên, có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định chính thức vào ngày 31/12/2017 và 01/01/2017. Công ty ước tính giá trị hợp lý và giá trị số sách của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính không có chênh lệch trọng yếu.

4. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín

dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã thiết lập hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro trên như sau:

A - RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu

doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý Rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì Rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của công ty (khi doanh thu hoặc chi phí có gốc ngoại tệ khác so với tiền tệ chức năng của

công ty).

Do công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là đồng Việt Nam. Do đó, rủi ro về ngoại tệ của Công ty là không trọng yếu.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các Rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban

Tổng Giám đốc của công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Công ty khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

B - RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro

tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng, ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Rủi ro tín dụng từ các khoản phải thu khách hàng được quản lý bằng cách áp dụng hạn mức thanh toán do Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt. Quá trình thanh toán của khách hàng và

mức độ rủi ro tín dụng được Trưởng phòng Kinh doanh và Kế toán trưởng theo dõi liên tục và báo cáo cho Ban Tổng giám đốc.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân

quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

C - RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Số đầu năm			
Vay và nợ	294,655,261,005	539,667,685,450	834,322,946,455
Phải trả người bán và phải trả khác	280,803,743,219	1,966,591,643,280	2,247,395,386,499
Chi phí phải trả	56,795,680,149		56,795,680,149
Tổng	632,254,684,373	2,506,259,328,730	3,138,514,013,103
Số cuối năm			
Vay và nợ	332,394,715,604	647,823,096,012	980,217,811,616
Phải trả người bán và phải trả khác	649,958,342,329	532,597,786,560	1,182,556,128,889
Chi phí phải trả	14,104,717,310		14,104,717,310
Tổng	996,457,775,243	1,180,420,882,572	2,176,878,657,815

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	55,129,696,891	-	55,129,696,891
Phải thu khách hàng và phải thu khác	811,819,709,699	742,294,660,706	1,554,114,370,405
Đầu tư tài chính	700,275,209,690	1,638,431,694,254	2,338,706,903,944
Cộng	1,567,224,616,280	2,380,726,354,960	3,947,950,971,240
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	188,005,403,341		188,005,403,341
Phải thu khách hàng và phải thu khác	790,017,083,634	1,051,558,346,508	1,841,575,430,142
Đầu tư tài chính	50,580,848,579	819,789,504,907	870,370,353,486
Cộng	1,028,603,335,554	1,871,347,851,415	2,899,951,186,969

5. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2017	Ngày 01/01/2017
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	36.75%	38.14%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	63.25%	61.86%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61.74%	70.43%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38.26%	29.57%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời	lần	0.19	0.09
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.04	2.45
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.29	2.67

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	3.50%	4.63%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	2.64%	3.33%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2.23%	1.93%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1.68%	1.39%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	4.40%	4.69%

6. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài



LIÊN HỆ

TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 14, Tòa nhà Vincom Center,
72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 62 680 680
Fax: +84 28 62 99 1188

HÀ NỘI

Thăng Long Tower, 98A Ngụy Như Kon Tum,
P. Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Hà Nội, Việt Nam

www.bamboocap.com.vn/vn

